



Riçt

THƯ VIỆN
THÀNH-ÔNG
C
563

TẾT TÂY

LÝ TOÉT — Nghe nói biểu hiệu mẫu quốc là con gà sồng, nên chúng tôi đem đèn tết cụ lớn con gà mái cho có đời.

Các thứ thuốc **LE HUY PHACH** đã được khắp mọi nơi công nhận là hay hơn cả!

VẠN NĂNG LINH BỒ số 90, giá 1\$00 — Một thứ thuốc bổ dùng chung cho các cụ già, người nhớn, trẻ con, đàn ông, đàn bà. Các cụ già dùng thuốc này, khỏi bệnh mờ mắt, hay thở, tức ngực... ăn ngon, ngủ yên, tăng thêm tuổi thọ. Đàn ông dùng thuốc này, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh luôn luôn. Trẻ con dùng thuốc này, mau nhớn. Không có bệnh dùng thuốc này, lên cân.

Những người làm việc bằng chân tay, hoặc tâm trí thái quá sinh ra bần thần chán nản, những người lao tâm, lao phổi, những người đau ốm mới khỏi... dùng thuốc này, sức khỏe thấy ngay, chắc như vậy.

ĐIỀU KINH CHỨNG NGỌC số 80 giá 1\$50 — Các bà kinh nguyệt bất điều, tháng lên tháng xuống, hoặc 2, 3 tháng mới thấy một lần, hay thấy hai, ba lần trong một tháng, sắc huyết tím đen, nhạt... Trông người vàng dần, hoa mắt, đau lưng, đau bụng khi hành kinh... dùng thuốc này, kinh nguyệt điều hòa, khỏi hết các bệnh, lại mau có thai nghén.

ĐIỀU KINH BỒ HUYẾT số 21 giá 1\$00 — Các cô có bệnh bất điều kinh, bệnh chướng cũng như đã nói trên, dùng thuốc này, kinh hành đúng hạn, huyết tốt hơn lên, người khỏe mạnh, da dẻ hồng hào, tăng thêm vẻ đẹp.

LƯƠNG NGHI BỒ THẬN số 20 giá 1\$00 — Đàn ông thận hư, bại thận, liều tiện vụng, khi trong khi đục, tinh khí loãng, hoặc di tinh, mộng tinh, hoạt tinh, liệt dương... Trong người mỏi mệt, vàng đầu, rụng tóc... dùng « Lương nghi bồ thận » của Lê-huy-Phách các bệnh khỏi hết, tốt cho đường sinh về sau. Kể có hàng

hàng trăm nghìn thứ thuốc «bồ thận», nhưng ai cũng công nhận thuốc Lê-huy-Phách hay nhất. Vì thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải tìm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí, và đắt nhất là vị « Hải Cầu Thận », nên chữa các bệnh hiệu nghiệm vô cùng.

THUỐC LẬU : mới mắc, ra mủ, buốt tức... dùng « thuốc năm 1935 » số 70 khỏi buốt tức, hết mủ Bệnh lậu mới mắc dùng thuốc này hay nhất (giá 0p60). Kinh niên : hàng ngày ra ít mủ, sáng ra nặn vuốt ra ít mủ, hoặc phải đi phải lại nhiều lần chữa không khỏi hẳn... dùng « Lậu Mủ » số 10 kèm với « tuyết trùng » số 12 nhất định khỏi bệnh Lậu kinh niên. Đã trăm, vạn người đã chữa chạy đủ các thứ thuốc mà bệnh vẫn không khỏi, dùng « Lậu Mủ » số 10 (0p50) và Tuyết Trùng số 12 (0p60) của Lê-huy-Phách, bệnh khỏi tuyệt nọc. Các hay của hai thứ thuốc này, không thể nào tả hết được !

GIANG MAI — Nặng, nhẹ, mới, lâu, lở loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khê, đau xương, đau lủy, phá lở khắp người... dùng « thuốc Giang mai » số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn bệnh giang mai, giá 2p00.

LỘC MAU THỬ TRÙNG — Lậu, Giang mai chưa tuyết nọc : liều tiện trong đục bất thường, ướt đồ quy đầu, giết thịt, ngứa ngứa khắp người, rụng tóc, mờ mắt, ù tai... dùng « tuyết trùng » số 12 (0p60) của Lê-huy-Phách lọc máu trừ trùng các bệnh phong tình, khỏi hết các bệnh trên, bệnh không bao giờ trở lại nữa. Người yếu sức cần phải dùng kèm « Bồ ngũ tạng » số 22 giá 1p00.

Nhà thuốc **LÊ HUY PHACH** 19, Bd Gia-Long — Hanoi

Xem mạch, cho đơn, bán bảo chế, bán cao đáp hoàn tán, chữa bệnh người nhớn trẻ con. Bất cứ bệnh tật gì nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả.
Sáng xem mạch từ 7 giờ đến 10 giờ rưỡi. Mỗi lần xem mạch 1p.00 Có đại-lý khắp mọi nơi trong xứ Đông-dương.

CIGARETTES
JOB
IMPORTÉES D'ALGER
SOCIÉTÉ JOB ALGER
MARQUE DÉPOSÉE

0,13
0,06

0,13
0,06

TUYỀN BUÔN TẠI
XU' AN - DÈ - RI



CÓ ĐI CÓ LẠI

— Tôi mừng lại cụ ấy
ba món tự do...

— Thế... thế... bữa ăn
lớn trong ấy có món tự
do uống rượu lậu không
ạ ?

RIGHT

VẤN ĐỀ CẦN LAO

Thất nghiệp

DỚI chế độ tư bản hiện thời, vấn đề thất nghiệp là một vấn đề càng ngày càng thấy quan trọng.

Người ta đã có lần lấy làm lạ rằng mỗi ngày sức xuất sản của thế giới một tăng nghĩa là mỗi ngày người ta cần dùng thêm nhiều nhân công mới phải, mà sự thất nghiệp vẫn còn, vẫn mạnh, vẫn ghê gớm, đến nỗi hóa ra một cái nạn hằng ngày của giai cấp thợ thuyền, một cái nạn chung cho các nước.

Thế nào là thất nghiệp? Một người thợ đương làm bị mất việc, rồi không tìm được chỗ làm khác nữa. Bị mất việc, có khi là vì làm lỗi mà bị đuổi, nhưng thường là vì những cơ người thợ không có can dự gì đến, mà cũng không sao biết trước được. Thí dụ như đợt thiên có sự khủng hoảng về kinh tế, sở làm giảm bớt sức xuất sản, hay vì một lẽ gì khác, chủ thời nghề hay chết đi, chẳng hạn, ấy thế là bao nhiêu thợ không có việc làm, bị xô đẩy vào vòng đói khát, khổ cực. Đó là không kể những người làm việc từng mùa một, nghĩa là ngoài ngày mùa ra thì nào cũng phải thất nghiệp.

Nếu bây giờ ta kể số những người thất nghiệp trên hoàn cầu, thì chắc là ta phải giật mình: không nước nào không có nạn thất nghiệp, trừ nước Nga hiện thời. Ở nước Pháp có độ 42 vạn thợ thất nghiệp, nước Nhật 50 vạn, nước Ý hơn một triệu, nước Hoa Kỳ mười triệu. Đó là kể những nước có phương pháp để tính toán cho kỹ càng, chứ nếu kể đến các nước khác, nước Tàu nước Nam, các nước Nam Mỹ... thì ta sẽ thấy không biết bao nhiêu là người đương đi tìm việc làm để nuôi sống lấy thân mà không được một ông bạn trong Hội Quốc liên ở Genève đã cố nghĩ cách tính số người thất nghiệp ở thế giới, nhưng vẫn chưa ước đạc được cho đúng. Là vì không kể những thợ bị thất nghiệp quanh năm, lại còn phải kể đến những người thợ bị thất nghiệp một vài ngày trong một tuần lễ hay một tháng. Và lại ủy ban chỉ dựa vào những con số của các hội bảo hiểm về nạn thất nghiệp đưa đến, mà biết bao

nhieu là nước chưa có những công cuộc tổ chức cần thiết ấy.

Vì đâu mà có nạn thất nghiệp? Cái nạn ấy có phải là do những nguyên nhân bất di dịch như dinh liên vào với chế độ xã hội hiện thời hay là do những nguyên nhân nhất thời, người ta có thể biết được là có thể tránh được cái nạn kia? Câu hỏi đó đã được nhiều nhà kinh tế chú ý đến.

Có người bảo nạn thất nghiệp do sự dùng máy móc càng ngày càng tối tân mà sinh ra. Những người ấy là những nhà kinh tế trừ danh ở thế kỷ trước, như Ricardo Stuart Mill. Nhưng ngay từ độ ấy, nhiều nhà kinh tế khác đã cãi lại và nhất định bảo bằng trái lại, đời càng nhiều máy móc thợ thuyền càng ít bị thất nghiệp. Bây giờ thì người ta không dám nói chắc là máy móc sinh ra nạn thất nghiệp hay là không. Người ta nghiệm ra rằng máy móc ảnh hưởng rất là phức tạp đối với nhân công; lúc bắt đầu có thì thiệt cho một ít thợ thuyền, nhưng sau đó ít lâu, xuất sản nhiều hơn thì lại phải mộ thêm nhân công.

Có người lại nghĩ rằng dân số trong một nước càng giảm đi thì nạn thất nghiệp càng nhiều. Họ viện cứ rằng nếu ít sinh đẻ, thì số con trẻ là những người tiêu thụ hàng hóa ít đi, chỉ còn lại số người xuất sản; như thế tự nhiên là có nạn thất nghiệp. Nhưng ở bên Pháp chẳng hạn, là một nước dân số ít đi, mà số thợ thất nghiệp cũng không thấy tăng lên.

Cho nên, các nhà kinh tế hiện giờ đều mập mờ không rõ đâu là sự thực, thường coi nạn thất nghiệp như một sự bí mật chưa giải quyết được. Có lẽ vì thợ không cả quyết coi cái nạn ấy là một cái bệnh thâm căn cố đế của chế độ xã hội hiện thời.

Dẫu sao, nạn thất nghiệp tố cho ta biết rằng chế độ hiện thời không phải là một chế độ lý tưởng, trái lại, có thể coi như một trái cây sần có sâu ở trong. Vì người ta chỉ nên ngồi không lúc nào không cần phải nhọc mình mà ai ai cũng có đủ đồ dùng, thức ăn đủ để sung

sướng hả hê. Vậy mà người ta lại phải ngồi không để nhịn đói, chịu khổ cực: một chế độ đã có cái kết quả ấy không thể cho là một chế độ hoàn hảo được.

Đối với cái nạn ấy, ở trong chế độ hiện thời, người ta chỉ nghĩ và dùng vài phương thuốc, nhưng đều không hiệu nghiệm cho lắm cả.

Phương thuốc thứ nhất là đặt ra thật nhiều sở tìm việc làm, hoặc giao cho các hội thiện, các thành phố, hoặc để cho các nghiệp đoàn săn sóc. Có khi là riêng nghiệp đoàn của thợ, có khi là chung cả của chủ lẫn thợ. Nhưng, ích lợi của các sở ấy không lấy gì làm to tát, mà cũng không có thể to tát được, vì muốn tìm việc làm cho thợ, hẳn là phải có việc làm đã. Thế mà số thợ thì rất đông, và chỗ làm thì không có. Nạn thất nghiệp vẫn hoàn nạn thất nghiệp, vì lúc nào cũng như lúc nào, cho là các xưởng đều xuất sản đến kiệt lực, vẫn còn một số thợ thất nghiệp đông như một đội binh người ta dùng để tìm giá lương của giai cấp thợ thuyền.

Một phương thuốc nữa để chữa nạn thất nghiệp, là công cuộc cứu tế và công cuộc bảo hiểm. Cả hai công cuộc đều tiến hành ở các nước Âu, Mỹ.

Ở Pháp chính phủ vẫn tổ chức công cuộc cứu tế. Mỗi người thợ bỗng tự nhiên bị thất nghiệp, là được những cơ quan cứu tế cấp cho mỗi ngày một món tiền chi dụng để đợi ngày may mắn hơn. Hiện bên ấy có đến hơn chín trăm quỹ cứu tế riêng về việc trợ cấp cho các người bị thất nghiệp.

Ở bên Anh, trái lại, người ta dùng những công cuộc bảo hiểm. Chủ và thợ đều phải đóng hàng tuần một số tiền nhất định, nhà nước thêm vào đấy ít nhiều để gây một cái quỹ bảo hiểm. Lúc nào một người thợ thất nghiệp sẽ được chu cấp một số tiền chi dụng để tìm việc làm.

(Xem tiếp trang 21)

Hoàng Đạo

Số Mùa Xuân 1939

Mười cuộc thi

(Đáng giá hơn hai trăm bạc)

1. Thi truyện ngắn - Giải nhất 12p.00 - Giải nhì hai năm báo.
2. Thi truyện vui. - Giải nhất 7p.00 - Giải nhì một năm báo và các sách đáng giá 3p.00 - Giải ba, tư, năm, một năm báo.
3. Thi văn xuôi. - Giải nhất 8p.00 - Giải nhì các thứ sách của Đời Nay đáng giá 3p.00 và một năm báo. Giải ba một năm báo.
4. Thi câu đối. - Giải nhất một năm báo và các thứ sách đáng giá 3p.00, - Giải nhì, ba một năm báo.
5. Thi thơ khôi hài. - Giải nhất 7p.00 - Giải nhì, ba, tư một năm báo.
6. Thi tranh khôi hài - Giải nhất 7p.00 - Giải nhì một năm báo và sách đáng giá 2p.00 - Giải ba, tư, năm, sáu một năm báo.
7. Thi vui cười. - Giải nhất 7p.00 - Giải nhì một năm báo và sách đáng giá 2p.00 - Giải ba, tư, năm, sáu một năm báo.
8. Thi thơ. - Giải nhất 7p.00 - Giải nhì 2 năm báo - Giải ba 1 năm báo.
9. Thi những trò chơi giải trí. - Các thứ bói toán, tướng số khôi hài, những cách đánh bài vui, những câu đố, những cuộc chơi vui trong nhà, v, v, bất cứ những trò chơi giải trí gì hay và mới. Giải nhất 10p.00 - Giải nhì 5p.00 - Các giải khác một năm báo.
10. Thi bài trích dịch. - (Ở các báo hoàn cầu, bất cứ về mặt gì) Giải nhất 7p.00 - Giải nhì một năm báo và sách đáng giá 3p.00 - Giải ba, tư, năm một năm báo.

Năm nay bản báo đặc biệt mở thêm một cuộc thi Truyện cổ tích. Những truyện đó có tính cách nên thơ, giản dị như các truyện thần tiên, truyện truyền thuyết ngày xưa, tả phóng phiếm những tình cảnh huyền hoặc hay ngày thơ về người đời về ma quỷ, thần tiên, loài vật hay cây cỏ. Nhưng những truyện đó các bạn phải nghĩ ra, không nên theo truyện cổ tích đã có sẵn hoặc phỏng dịch của ngoại quốc - Truyện hay nhất, kể khéo nhất sẽ được tặng 15p.00 - Giải nhì 8p.00 - Giải ba tư, một năm báo.

Lời dặn - Các bài thi xin gửi cho ông chủ bút Ngày Nay, và nhớ biên trên phong bì:

SỐ MÙA XUÂN NGÀY NAY

Nếu dự nhiều cuộc thi, viết riêng mỗi thứ vào một lớp giấy riêng. Trên mỗi tờ giấy lại có chừa lên cho khỏi lẫn.

Những bài dự thi phải có liên lạc đến Tết hay Mùa Xuân.

Hạn gửi bài đến 14 Janvier là hết.

Hạn đăng quảng cáo bất thường trong số Mùa Xuân 1939, chỉ nhận đến 14-1er-39 là cùng. Vậy ai muốn đăng quảng cáo một kỳ trong số đó nên kịp ngay từ giờ đến điều đình hay biên thư thương lượng với: Ô. Nguyễn trọng Trạc, 80, Grand Bouddha - Hanoi.

Việc tuân lễ

Trung Nhật chiến tranh - Nhật đang dự bị đánh Trung Khánh, kinh đó đến thời của chính phủ Tưởng giới Thạch, để kết liễu việc chiến tranh và lập thành một nước Đại Trung Hoa theo như chế độ phong kiến.

- Ông Tinh Vệ, phó tổng tài Quốc gia đình, bị trục tên trong đảng và cách loại chức vụ vì đã tuyên bố muốn giảng hòa với Nhật.

- Tưởng giới Thạch đã ra lệnh cấm các viên chức Tàu chơi cờ xà-xi (nhảy cầu, đánh bạc, v, v.), nếu phạm tội sẽ bị xử tử.

Việc đánh cá của Nhật trong Hải quân Nga vẫn chưa giải quyết xong. Vì đánh cá gay go nên Nga đang tỏ thái độ kiên quyết để đề phòng đối phó.

Việc bang giao Pháp Ý vẫn gắng Ý với Pháp phải quân sang Soma te là có vẻ khêu khích, còn Pháp tuyên bố sẽ kiên định cương quyết đối với Ý.

Có tin nay mai tổng thống Hitler sẽ khởi động một hội đồng tài chính binh bị bốn nước Đức, Anh, Pháp và Ý để hạn chế thủy, lục và không quân.

Đường vô tuyến đến thoại Hanoi - Saigon đã hoàn thành, và bắt đầu từ cuối tháng Decembre vừa qua đã mở cửa cho công chúng dùng.

Kể từ nay, những công chức người Nam bỏ đi làm việc ngoài cõi Đông-dương sẽ phải làm giấy cam đoan để lên nội vụ con ở nhà.

Việc xếp đặt lại ngạch các viên chức làm việc từ sau năm 1932 đã làm xong; còn công chức lương cũ, việc xếp đặt lại còn hoãn để sửa đổi lại.

Cuối tháng Decembre vừa qua viên tổng thư ký tòa Lãnh-sự Nhật ở Hanoi đã bị quân lính Tân bắt ở gần Nam Ninh, cách biên giới Bắc Kỳ chừng 200 thước.

Cảnh phủ Nhật đang cầu thiệp để xin tha cho người thư ký.

(xem tiếp trang 21)

Đã có bán

ĐỢI CHỜ

của Khải Hưng

Sắp có bán

Nắng Trong Vườn

của Thạch Lam

THOAT LY

của Khải Hưng

Câu chuyện hằng tuần...

NHỮNG người bị quan cho khối dân chủ sắp đến ngày tan nát, rã rời, tiêu diệt nữa.

Và họ ví Âu châu ngày nay với nước Trung hoa về cuối thời Chiến quốc. Thời ấy sau từng hồi xưng bá của nước nọ nước kia, nước Tần vượt thời, thôn tính dần dần các nước gần xa, rồi chiếm hết nước Tàu mà lên ngôi hoàng đế.

Nước Đức cũng sau một hồi bị đàn áp như nước Tần, nay bỗng mạnh mẽ lung và đã bắt đầu công cuộc xâm lược các lân bang: Xong Áo, đến Tiệp. Xong Tiệp, bây giờ đương đến Mémel, rồi có lẽ sẽ đến Danzig, rồi có lẽ... Ukraine, rồi có lẽ... mãi mãi cho tới ngày thôn tính hết châu Âu mà lên ngôi hoàng đế các giống da trắng.

Mộng? Nhưng biết đâu, nếu các nước dân chủ cứ lùi mãi, chịu mãi!

Và đem so sánh nước Tần với nước Đức, ta thấy có nhiều chỗ giống nhau.

Đức cũng như Tần là một nước thượng võ, không chuộng văn chương nghệ thuật phù phiếm.

Hai nước làm một việc tương tự mà người ta đã công kích, nhưng vị tất không có ảnh hưởng sâu xa tới sức mạnh của họ: Tần đốt sách nho giáo, chôn môn sinh không giáo, mà họ cho là một bọn cuồng sĩ làm suy nhược dân khí. Đức cũng đốt những sách mà họ cho là có hại cho cái chí đồ bá thiên hạ, và hành hạ, đẩy ai, giết chóc người Do-thái mà họ cho là một dân tộc yếu hèn, tham lam, phản phúc.

Tần theo chính sách và chiến lược Trương-Nghi, hòa với những nước xa và mạnh để chiếm những nước gần và yếu, rồi sau rốt chiếm nốt các nước xa. Nước bị thôn tính sau cùng là nước Sở, một nước

hùng cường đứng vào bậc nhì, sau nước Tần.

Đức theo chính sách và chiến lược Bismarck, hòa với phương Tây để tiến sang phương Đông và phương Nam, sau cùng sẽ quay về đánh nốt phương Tây mà hợp nhất châu Âu. Nhưng đối với Đức nước Ý sẽ có phải là nước Sở đối với Tần không?

Tần, Sở theo bá đạo nên trọng võ và chỉ tin ở sức mạnh. Còn các nước khác rụt rè, do dự giữa vương đạo và bá đạo nên bị làm ngay vào chỗ chết.

Facisme ngày nay cũng chỉ là « bá đạo ». Và cái trục Berlin-Rome tức là cái khối Tần-Sở chống lại với các nước liên minh dưới sự chỉ huy không được thực chất của củi Tô Tần. Nếu các nước dân chủ quả quyết theo chủ nghĩa dân chủ thì có lẽ cũng mạnh và thừa thắng nổi với bọn Facistes, nhưng họ rụt rạc và nhất là vẫn còn do dự giữa hai chủ nghĩa Dân-chủ và Facisme như các nước Tề, Yên, Triệu, Hàn. Ngay thời Chiến quốc do dự giữa vương đạo và bá đạo, nên mới bị có cơ nguy vong.

Đã hết chỗ giống nhau đâu...

Tần-thủy-Hoàng, người dẫn đầu thống nhất nước Tàu là con một bác lái buôn nước Triệu lên ngôi vào làm con vua Tần. Hitler cũng là con một nhà nghèo ở nước Áo, thuộc trẻ theo nghề sơn cửa và quét vôi, sau mới nhập tịch dân Đức.

Biết đâu rồi Hitler không sẽ là Tần-Thủy-Hoàng ở châu Âu.

Trừ khi các nước dân chủ thật thực tin ở sức mạnh của chủ nghĩa dân chủ, và một chính khách khôn khéo hơn Tô Tần liên lạc chặt chẽ được hết các nước dân chủ.

Khải Hưng

HAI BỨC THƯ

Có ai ngờ đâu rằng trận Trung Khất xang đột lại có ảnh hưởng cả đến giấc ngủ trưa của một vài quý quan người Pháp. Thế mà đó là sự thực. Người Tàu trốn nạn chiến tranh, sang bằng Pháp rất nhiều. Cứ kể về mặt kinh tế, thì là một điều lợi lớn cho xứ này.

Nhưng về mặt thể diện của một vài người Pháp, thì đó là một sự đáng buồn... cho những người Pháp ấy.

Dưới đây là hai bức thư, của một người Pháp và một người Tàu, có thể làm tiêu biểu cho cuộc « xang đột » Pháp Hoa ấy.

Bức thư thứ nhất của một người Pháp gửi cho báo *Courrier d'Haiphong*. Thư rằng :

« Quý báo đã nhiều lần nói đến việc người Tàu tránh nạn đến thuê tranh nhà của nhiều người Pháp ở Hải Phòng bằng giá rất rẻ. Tôi muốn chỉ cho quý báo biết một cuộc tranh danh khác, tranh lãnh chỗ ngồi trên xe lửa, nhất là trên ô tô lay đường Hải Phòng Hanoi.

Nhiều lần, tôi đã được mục kích những việc xảy ra đáng kể. Cách



đây vài ngày có hai người đàn bà Pháp muốn ngồi chung một ghế đến nói với một thiếu niên Tàu nhường chỗ, thì người ấy nhất định không nhường, lấy cớ là ngồi trước... Hôm nọ, nhiều người Tàu lên quá, nên có nhiều người đàn bà (tự nhiên là đàn bà người Âu) phải đứng. Các người Pháp đều phải xuống ngồi hàng dưới, kêu với xếp ga nhưng vô công hiệu. Bọn thiếu niên Tàu chiếm hết chỗ, bắt đàn bà (người Âu) phải ngồi trên ghế vải hay xuống hàng dưới. Ta nên nhớ rằng ở bên Pháp, tuy có điều lệ thật nhưng còn phép xử thế nữa, ở đây thì không thế. Vậy ta không thể áp dụng điều lệ cho đúng được.

Cùng các Đại lý Ngày Nay

Vì số mùa xuân 1939 in tồn kém nhiều, nên bản báo yêu cầu hết thảy các Đại lý :

Trước ngày 20 Janvier 1939 các bạn xét xem có thể bán được bao nhiêu số, biên thư về cho chúng tôi biết. Bản báo nhiều lấy ngân quỹ thối vì bản báo không nhận lấy lại báo cũ và coi những số các ngài lấy như là bán hết cả.

Đến ngày ấy bạn Đại lý nào chưa tính giả hết số tiền nợ cũ, thì bản báo sẽ bắt buộc đình việc gửi Số Mùa Xuân 1939.

Xin các bạn lưu tâm cho.

Ngày Nay

Những ngân phiếu mua báo Ngày Nay, mua sách Đời Nay và đăng quảng cáo trên báo Ngày Nay, nhớ chỉ gửi cho :

M. Le Directeur du Journal Ngày Nay
80, Av. Grand Bouddha — Hanoi

NGU'OI' va VIEC

Người ta sẽ bảo việc đó không quan hệ gì. Không quan hệ gì về mặt thực tế, nhưng cũng khá quan hệ nếu ta xét về phương diện tinh thần ở thuộc-địa viễn-đông nào cũng vậy, cần phải giữ thể diện — Điều lệ không nên thực hành đến nỗi làm cho ta « mất mặt » trước cả một dân tộc. Thật là khó chịu khi nghĩ rằng ngoại quốc có kẻ về nhà khích khích kể lại với nhau những vở họ đã trên người Âu. Họ cho thể là bằng cứ rằng họ hơn ta. Ta phải làm thế nào cho họ mất cái ý tưởng ấy đi.

Bức thư hẳn học ấy đến tai một người Tàu ở bên này đã lâu năm. Ông ta có gửi một bức thư trả lời rằng : « Chúng tôi không tự phụ hơn người như ông tưởng. Và chúng tôi cũng biết ít nhiều phép xã giao, hình như tôi đã đọc ở một cuốn sách nhỏ của một nhà văn sĩ Pháp rằng người Á đông lễ phép nhất.

Có điều lễ phép ấy hơi khác lễ phép của các ông chút đỉnh. Các ông trách chúng tôi những cái gì? Tranh nhà các ông, tranh chỗ ngồi của các ông, của các bà đầm, làm cho các ông mất thể diện đối với người Anam.

Tranh nhà? Thì chúng tôi bỏ tiền ra thuê chứ có đi cướp của ai để chiếm cứ lấy đâu? (Chúng tôi cũng phải ở chứ, chẳng lẽ lại ra nằm ngoài sương?

Còn chỗ ngồi, tôi xin mạn phép ngờ cái tài xã giao của các ông. Các ông được tiếng là biết chiều nể đàn bà, nhưng trên ô-tô, trên xe lửa, chúng tôi vẫn thấy vô số đàn bà Anam đứng khờ khờ khi nhiều ông tây ngồi hệ về. Hay các ông cho đàn bà Anam xấu xí mũi tẹt, da vàng nên không cần phải chiều nể. Chúng tôi thì không thế, đó là người, chúng tôi đều cho là như nhau hết cả.

Còn thể diện? mạn phép ông cho tôi cười cái đã. Chúng tôi tưởng muốn giữ thể diện, thì cốt nhất làm thế nào để người ta phục lòng cao thượng của mình, yêu sự chính trực của mình. Chứ nếu chỉ có việc ngồi ở hạng trên là có thể tự cho là hơn người, thì kẻ cũng không lấy gì làm ghê gớm lắm.

cái quyền tồn tại trên một đất theo lẽ phải riêng của mình thôi.

« Như thế, ngoài ra chúng tôi không thấy chủ nghĩa quốc gia có thể can cứ vào thực sự gì khác.

« Nếu quốc gia không can cứ vào chủng tộc, thì xin bạn đồng nghiệp bên xóm cho biết quốc gia là gì? »

Quái nhỉ! tưởng rằng trước khi hạ bút viết câu này, *Thời Vụ* phải giữ sách cũ của ông Phạm Quỳnh ra xem lại mới phải. Ấy thế mà làm sao còn mơ màng đến nỗi bắt quốc gia cứ phải can cứ vào chủng tộc.

Quốc gia là gì? Một nước là gì?

Nếu chỉ can cứ vào chủng tộc, thì nước Pháp, nước Anh, nước Tàu và cả nước Nam nữa cũng không phải là một nước. Vì ở nước Pháp chẳng hạn có bao nhiêu giống người ăn chung ở lộn với nhau mà lập nên :

Gaulois, Romains, Germains, Bretons... Nước Nam cũng vậy :

Giao chỉ, Thái, Tày, Hời... Suy cho đến cùng, thì không có một nước nào nữa, nếu chỉ can cứ vào chủng tộc, vì không có một giống người nào thuần túy hết. Một nước chỉ là một số đồng người sống chung trên một mảnh đất, cùng nói một thứ tiếng, cùng chung một văn hóa, và có liên lạc mật thiết với nhau về mặt kinh tế. Quốc gia chỉ là một bước đường trên lịch sử loài người, một hình thức của chế độ tư bản trong lúc đương tiếu. (1)

Nhưng, nếu báo *Thời Vụ* không chịu nhận như vậy, cứ nhất định bắt một nước là của riêng một giống người thuần túy, thì dù như giống Aryens ở nước Đức, giống Giao chỉ ở nước Nam, thì chúng tôi biết làm thế nào được.

(1) Chúng tôi sẽ có lúc trở lại vấn đề này, đề bàn một cách rõ ràng sâu xa hơn.

NGU'OI' va VIEC

MỚI CŨ

Grand arrivage de :

Serviettes pour affaires, Porte-billets, porte-feuilles, Porte-cartes, porte-monnaie, Poudriers, en maroquin, phoque, Chèvre, vachette lisse...

COMPTOIR COMMERCIAL

59, Rue du Chanvre — Hanoi

Quốc gia và chủng tộc

ĐÁP lại một bài của Hoàng Đạo, báo *Thời Vụ* phân vua rằng báo ấy không sang Bá-lioh nhất chủ nghĩa quốc gia chủng tộc... tuy báo ấy không cái đã mong có một người hướng dẫn, liếng Đức gọi là Fuhrer, để cho toàn dân theo gót.

Rồi báo ấy kết luận : « Chúng tôi không bao giờ cho rằng chủng tộc Việt Nam là một chủng tộc siêu đẳng, đáng làm đàn anh cho chủng tộc khác. Chúng tôi chỉ đòi cho chủng tộc này được

nhìn ông cố để lấy một câu con trai. Nhưng hết là này đến bà khác, ông cũng chỉ có thể nói ra được một tràng con gái. Ông buồn, ông lo, ông sợ cái tội quá lớn của ông, nên ông đành bắt ông chết để đền vào cái tội ghê gớm kia.

Trong khi ấy, ở Mỹ-tho (Nam-Định) một thiếu phụ 21 tuổi cũng định tự tử nốt. Nguyên chồng cô ta có một cái bất to, cô ta bảo cái đi chẳng biết định không. Cô ta buồn, và rồi cô ta tự sát.

Người ta sẽ đổ tội cho cái tội. Nhưng thực ra thì cô ta tự tử cũng có đủ những lý do để giết ông cụ kia đem dùng một thứ hình phạt không xứng đáng với cái tội mơ hồ. Ông cụ ấy, nếu biết suy nghĩ tí nữa, thì có lẽ ông cố ở lại cõi trần để có thể lấy một câu con trai, chứ ông chết thì ông vẫn mang tội bất hiếu. Còn cô thiếu phụ quá nóng giận, không ngoan ngoãn chút nữa thì ông đem chấy về cấy ở đầu ông chồng kỳ bao giờ ông chồng khó chịu phải cắt đi mới thôi.

LÔNG DAN THUỘC ĐỊA

BÊN PHÁP, người ta tự nhiên sống sướng với thuộc địa lắm.

Cách đây một tháng, ông Robin, cựu toàn quyền Đông-dương, có nói đến xứ này. Ông ta có bàn đến sự quan trọng khôn cấp của vấn đề nhân mãn ở các miền hạ địa, và khuyên nên theo cái chính sách hớt nhứt, viên chức Pháp các ngạch dưới, lấy các thanh niên trí thức bản xứ thay vào.

Mười hôm sau, nguyên toàn quyền Bobrer, cai quản hết các đảo lôn thuộc địa, trong một bài diễn văn, có tuyên bố rằng lòng trung thành của thuộc đảo là thứ khí giới tốt nhất cho sự phòng thủ các thuộc địa.

Chính vậy. Dân thuộc địa có trung thành với mẫu quốc thì cuộc phòng thủ mới mong chắc chắn được. Mà muốn vậy, thì không có gì khó ghê gớm cả. Chỉ cần được lòng họ.

Nghĩa là cho họ cái cảm tưởng rằng họ được sống một đời đáng sống dưới lá cờ ba sắc. Năm mới vừa lại, mẫu quốc còn đợi gì mà không cho họ được hưởng những nguyên vọng chính đáng của họ, làm quà cho họ ít tự do của nền dân chủ và chút công bình xã hội hơn.

Hoàng-Đạo

Người ta sẽ đổ tội cho cái tội. Nhưng thực ra thì cô ta tự tử cũng có đủ những lý do để giết ông cụ kia đem dùng một thứ hình phạt không xứng đáng với cái tội mơ hồ. Ông cụ ấy, nếu biết suy nghĩ tí nữa, thì có lẽ ông cố ở lại cõi trần để có thể lấy một câu con trai, chứ ông chết thì ông vẫn mang tội bất hiếu. Còn cô thiếu phụ quá nóng giận, không ngoan ngoãn chút nữa thì ông đem chấy về cấy ở đầu ông chồng kỳ bao giờ ông chồng khó chịu phải cắt đi mới thôi.



LÔNG DAN THUỘC ĐỊA

BÊN PHÁP, người ta tự nhiên sống sướng với thuộc địa lắm.

Cách đây một tháng, ông Robin, cựu toàn quyền Đông-dương, có nói đến xứ này. Ông ta có bàn đến sự quan trọng khôn cấp của vấn đề nhân mãn ở các miền hạ địa, và khuyên nên theo cái chính sách hớt nhứt, viên chức Pháp các ngạch dưới, lấy các thanh niên trí thức bản xứ thay vào.

Mười hôm sau, nguyên toàn quyền Bobrer, cai quản hết các đảo lôn thuộc địa, trong một bài diễn văn, có tuyên bố rằng lòng trung thành của thuộc đảo là thứ khí giới tốt nhất cho sự phòng thủ các thuộc địa.

Chính vậy. Dân thuộc địa có trung thành với mẫu quốc thì cuộc phòng thủ mới mong chắc chắn được. Mà muốn vậy, thì không có gì khó ghê gớm cả. Chỉ cần được lòng họ.

Nghĩa là cho họ cái cảm tưởng rằng họ được sống một đời đáng sống dưới lá cờ ba sắc. Năm mới vừa lại, mẫu quốc còn đợi gì mà không cho họ được hưởng những nguyên vọng chính đáng của họ, làm quà cho họ ít tự do của nền dân chủ và chút công bình xã hội hơn.

Hoàng-Đạo

Grand arrivage de :

Serviettes pour affaires, Porte-billets, porte-feuilles, Porte-cartes, porte-monnaie, Poudriers, en maroquin, phoque, Chèvre, vachette lisse...

COMPTOIR COMMERCIAL

THƠ' THƠ' của XUÂN DIÊU

Những bài thơ các bạn đã nhớ, và rất nhiều bài thơ chưa hề in
45 bài thơ chọn lọc rất kỹ, trong một quyển sách tuyệt đẹp

Số in có hạn. Bán ở Hanoi
có thể mua ở Tòa báo

Giấy L. B. N. Voiron, khổ 14x22 : 1p.00
Giấy Vergé Baroque Crème, khổ 16x25 : 1p.20

DIÊM BÁO

Một hạng độc giả

Tiền Thuget Thứ Năm không bằng lòng vì tôi nói rõ những dụng ý xấu xa của họ. Tôi nói thẳng, không dùng sự trào phúng. Tôi chỉ làm một việc mà bao nhiêu người đã làm từ trước : công kích sự trơ trẽn, sự khiêu khích của một thứ văn « văn chương » một cách vô duyên.

Người ta nói « sự bất quá tam », tôi đã đề sự quá đến mười mấy lần, còn gì nữa ? Hôm nay, tôi nhường lời cho báo « Mai » ; đọc xong, Tiền Thuget Thứ Năm cũng lại cho rằng tờ tuần báo ở Saigon « ganh ghét ». Ghét thì đúng lắm, khi là ghét sự phiếm đẳng, dơ dăng. Nhưng ganh ? Ganh với cái gì ? Bày là đoàn báo của « Mai » (số 57, ngày 30 Décembre 1938) :

Còn có một hạng độc giả nữa, tôi không kể, là hạng thiếu niên, học sinh, từ 15, 16 đến 20 tuổi.

Hạng ấy thường thích những chuyện mơ mộng, ái tình, những cảnh bươm, những làn mây, những giọt sương, những cảnh liễu... tóm lại nhũg cái vu vơ, thơ thần của tuổi bàng khoáng, mong nhớ ! ...

Hạng ấy bây giờ là những độc giả trung thành của tờ báo « Tài Hoa », tôi muốn nói là « Tiền thuget thứ năm » của bọn ông Trảng Kiêu, Trọng Can, Nguyễn Bình... ở ngoài Bắc.

Bọn độc giả thích đủ dấn, thích cười cợt với ái tình ấy không thể sắp vào hạng độc giả văn chương được. Vì chính những người viết thư vẫn khêu gợi những cái hư hèn ấy cũng chẳng phải viết văn chân chính. Họ chỉ muốn đưa thiếu niên nam nữ vào nơi phiếm đẳng ; họ chỉ muốn lợi dụng cái « tuổi dậy thì » !

Văn chương kiếm hiệp, ma quái cũng chẳng có hại bằng thư văn chương mạn trợn tình dục đó.

Ông Lê Trảng Kiêu còn đợi gì mà không báo « Mai » ganh ghét ?

Cải chính

Chúng tôi vừa nhận được cái thư gửi báo đùm từ Saigon ra. Của ông Vũ Trọng Can :

«Thưa ông chủ báo Ngày Nay. Trong Ngày Nay số 141 ra ngày 17-12-38, mục diêm báo, ông Diệp Lang có viết : Đọc « những cánh hoa » của Kypa và Trọng Can...»

Thực ra : tôi không bao giờ viết « Những cánh hoa » hết... v.v. »
Nếu « những cánh hoa » kia thực

Muốn bán

Một cái máy chữ còn tốt, marque Royale. Giá rất rẻ.

Hỏi tại Đoàn số Ảnh Sáng số 28 Richaud, Hanoi.

đẹp như lời T. T. T. Năm bành vực chúng nó, thì ông Trọng Can cần gì phải vội vàng báo nó không phải là của mình, và gửi lời cải chính một cách kỹ lưỡng đến thế.

Ông V. T. Can còn nhớ chúng tôi đăng lời cải chính của ông « cùng mục và cùng thứ chữ ấy » vào trong báo Ngày Nay. Cần thận quá.

Ông bảo rất kỹ lưỡng rằng ông không phải là Thiên Can, không sợ làm cho ông Thiên-Can phải tủi lòng cho những cánh hoa đẹp của ông ấy.

Diệp Lang

ÔNG BOURRIN và quyền tác giả

Ở đây ai không biết tiếng ông Bourrin ? Nhất những người đã được xem ông biểu diễn tài nghệ cao siêu trên sân khấu nhà hát lớn Hà thành vào khoảng mười lăm năm về trước.

Ông lại là người trong kịch giới đem quyền tác giả đến nước ta trước nhất. Năm 1934 ông về Pháp, điều đình với ông Kistenaekers hội trường hội kịch sĩ, để xin cho kịch sĩ Đông dương viết bằng tiếng Đông dương được vào hội và được hội bênh vực tác phẩm của mình. Ông Kistenaekers ưng thuận ngay. Nhưng người đại diện của hội ở Bắc kỳ thời ấy bắt buộc người xin vào hội phải nộp ba bản sao những vở kịch của mình. Có lẽ sự khó khăn ấy là một cơ khiến chưa ai xin vào hội.

Bây giờ không thế nữa. Ông Bourrin đã về Pháp hỏi lại ông hội trưởng hội kịch sĩ, thì ông này nói việc nộp ba bản sao vở kịch ấy không cần.

Vậy ai muốn được tác phẩm của mình khỏi bị người ta diễn lên mà không trả quyền tác giả thì đến ông Baivơ mà biên tên vào hội kịch sĩ.

Nhị-Linh

TIN VĂN... VĂN của LÊTA

THI SĨ Tân-Đà xoay nghề.

Ông đi làm thầy tướng số.

Tin này, Tú Mỡ là người biết trước nhất. Anh chàng vội đi mách với bà con.

Bởi là nhà thơ khôi hài, nên chàng Tú mách bằng thơ và bằng thơ khôi hài.

Nhờ thế, tin đồn đi nhanh dữ lắm. Kết quả : chúng tôi nhận được rất nhiều thư hỏi thăm.

Phần nhiều của các thi sĩ xa gần. Họ ngạc nhiên, họ ngậm ngùi, đọc cảm động đáo đê.

Xem trong số báo vừa rồi

Biết nhà thơ gặp phải hồi long đong

Văn không cửa nổi ngày cùng

Toan đem lý số xoay vòng khuôn

thiêng (Thường-Giang, Phủ-lý).

Theo những câu thơ ngọt ngào, — nói theo giọng phê bình, — có ẩn một vị chua chát.

Một thi nhân khác cũng tôi thân :

Bạc thay là kiếp thi nhân :

Số mình, gương đó, há cần tìm dấu ?

(Lan-sơn, Hải-phòng.)

Và vừa rồi, trong báo Đông dương, người ta cũng có dịp than thở :

Mang lấy kiếp tài tình mà khổ

Đời về chiều chẳng chỗ nghĩ chán

Hỡi ai lòng mến thi nhân

Thấy thân thế ấy nên mừng hay vui.

Chả nên mừng. Mà cũng chả nên vui.

Hay nếu cần thì cả vui lẫn mừng cho tiện.

Và tiện hơn cả là hỏi ngay thi sĩ Tân Đả.

Ông ấy không phiền muộn tí nào đâu.

Hôm xưa, dạo trước mọi lời, thi sĩ nói :

Nghe ai bí báng Tân-Đả
Bảo trương lên tiếng tỉnh Hà mà mai
Ừ ừ vẫn học ngại Quí Cốc
Nhưng chẳng ưa nói róc ớn tiền
Thiên lương chưa bén duyên thiên
Rượu thơ còn vẫn chén tiền, cần thần
Đã thế thì chả còn ai nói vào đâu
được.

Nhân nói đến Tú Mỡ, tôi lại nhớ tới « người cũ » của anh chàng.

Ấy là cô Cỏ Mốc họ Phạm.

Hôm nọ gã) cò ở tại nhà một người quen, tôi nhắc đến mối duyên xưa và trách sao cô không văn thơ đi lại với anh tú nữa. Hay là đã cạn nguồn rồi. Cô đáp :

— Đời nào can, nhưng tại anh đê miệng, rửa tôi chết rồi nên tôi ghét một, làm thơ đấy nhưng không cho anh xem.

Rồi Cỏ Mốc lờm tôi một cái ghê gớm là dài !

Đến hôm nay tôi vẫn còn sợ.

Nhưng tôi mừng thầm, vì tuy đã lấy chồng, Cỏ Mốc vẫn ra ra chết.

Tết sắp đến nơi rồi !

Sắp đến nơi ? Không ! Ấy là nói riêng đến công việc tòa soạn.

Vừa rồi, giữ những cáo cũ, tài liệu của những số báo Mùa Xuân trước, thanh cô tôi đọc một đoạn văn ngộ nghĩnh của một độc giả sinh viên.

Đó là một bài thơ 5 n ở, nói điện một đoạn « thơ » cũng ồm ở của Lêta làm trong một lúc nghịch ngợm.

« Thơ » Lêta rằng :

Nỗi niềm non nước nào nùng
Lỡ lang lạc lối lạ lùng lẽ loi... v.v.

Ông độc giả nói rằng :

Ái ân âu yếm yêu ai

Nhẹ nhàng nhẩn nhủ những nhời
nhớ nhưng

Bê bàng buồn bực, bấp bồng

Hăm hia hương hỏa, hải hàng :
hoàng hôn... v.v.

Lối văn bẽ mếp này cũng là một lối « chơi văn » như những câu đối ngộ nghĩnh.

Nhân nói đến chuyện tết, và chuyện câu đối, năm nay Lêta cũng nghĩ ra một vài câu đối và thách các bạn đối được.

Câu ra đây này :

Tết năm mèo, ông lão đi mua hoa mồm chó, gói giấy
mỡ gà, đem tặng cho mèo
mà không biết hồ.

Những câu đối hay nhất sẽ đăng vào số Mùa Xuân sắp tới, và tác giả những câu đó sẽ có một thứ quà xuân riêng Lêta tặng.

LÊ-TA

NĂM MƯƠI KIỀU ÁO

LEMUR 1939

sẽ có bán vào trung
tuần tháng Janvier

Một cuộc trưng cầu ý kiến — Một cuộc thi

BA CÂU HỎI — Các bạn hãy trả lời cho 3 câu hỏi này :

1) Phong trào thanh niên hiện thời đang bị quan hay lạc quan ? 2) Phong trào ấy đã đến thời kỳ được hưởng quyền cơ một tổ chức độc lập như ở nước khác chưa ? 3) Trước phong trào ấy chính phủ có thể có những lý do đích đáng để từ chối việc thanh niên thành lập một tổ chức độc lập không ?

Những câu trả lời có giá trị nhất sẽ đăng vào số « THẾ GIỚI MÙA XUÂN ». Các bạn hãy dự cho đông và nhớ gửi câu trả lời về trước ngày 25-1-1939.

THI TRUYỆN NGẮN — Muốn dự cuộc thi truyện ngắn của báo Thế-Giới chỉ có một điều kiện : Viết một truyện ngắn, cách nào và lời nào tùy ý, dài nhiều nhất là 5 trang giấy lớn, để ở trên : « DỰ CUỘC THI TRUYỆN NGẮN » gửi về trước ngày 30 Janvier 1939. Sẽ có 10 giải thưởng, giải nhất được trọn bộ tư cụ pháp-viết hoa của Đào-dạy-Anh đáng giá 20,00

Những bài được giải sẽ tiếp tục đăng trên số « THẾ GIỚI MÙA XUÂN ». Các câu trả lời và bài dự thi xin gửi về cho :

M. THÀNH-NGỌC-QUÁN — 14, Phạm Phú Thứ — Hanoi

TB.— Xin nhắc các bạn rằng : Thế-Giới là một cơ quan, một tên chỉ, một diễn đàn, một người bạn của tất cả thanh niên.

Ư

Có thể chữ
Đó là ý nghĩ
đầu tiên của
Hạnh, sau một
hồi lâu yên lặng.

Và Hạnh nghĩ tiếp :

— Ư ! Có lý nào !... Tất nhiên
phải thế !

Rồi Hạnh mỉm cười vui vẻ,
tâm trí nhẹ bỗng như vừa cất
được một gánh phiền muộn.
Phiền muộn không phải nỗi ở
ngờ vực, ở chỗ chưa rõ mình có
được người ta yêu hay không.
Nhưng phiền muộn vì tự đứng
mang một tình yêu trong lòng,
một tình yêu làm cho mình vừa
sung sướng vừa khổ sở, nhất là
làm cho mình băn khoăn, lúc
nào cũng phải tưởng đến nó, nhớ
đến nó, thậm chí nhòm đến nó,
loay hoay cảm động vì nó, và có
lẽ, biết đâu, sẽ cảm động vì nó
mãi mãi, suốt đời.

Bây giờ thì hết ! Bây giờ thì
thoát ! Vì đã biết chắc rằng người
ta không yêu mình. Rõ ràng lắm !
Đối với mình, người ta chỉ là
một khách qua đường như trăm
nghìn khách qua đường khác.
Bất giác, những cảnh nào nhiệt,
tưng bừng ở Hà-thành vẽ ra rất
mau trong tưởng tượng để dành
của Hạnh. Những thiếu nữ tươi
đẹp ấy, những sắc màu rực rỡ ấy,
những tiếng cười trong sáng ấy
có bao giờ đã cảm động được
Hạnh ? Hạnh không hề ham
muốn họ, vì thấy họ xa mình
quá, thấy họ như sống trong một
xã hội cách biệt hẳn cái xã hội
mình sống.

Hai người đàn bà kia cũng chỉ
là hai người trong xã hội xa lạ
ấy. Còn bạn lòng vì họ làm gì ?

Hạnh vui sướng vì đã tìm được
chân lý của sự sống. Và chàng
biết lộ cái vui sướng của chàng
ra : chàng cảm đầu ghì sức đập
thật mau, vừa đập vừa nghe
ngao hát lại câu ban nãy : « Oh
que je suis heureux ! »

Nhưng cái vui sướng bỗng bật
âm ỹ chỉ lâu trong mười phút.
Buồn — một thứ buồn vô căn cứ
— đã vụt hiện ra, rồi dần dần lan
rộng, dần dần lắng sức mạnh để
chiếm đoạt lấy tâm hồn Hạnh.
Hạnh không buồn vì bà chủ đồn

HẠNH

của KHÁI - HƯNG

(Tiếp theo và hết)



diễn. Cách đối đãi lạnh lùng của
người đàn bà ấy có chi lạ lùng
và đáng buồn ! Nó chỉ như trăm
nghìn lần người ta đã đối đãi
lạnh lùng với Hạnh, có khi còn
tàn tệ nữa là khác. Hình như
một cơn gió ừ rớt từ ngọn núi âm
u kia thổi tới, đã lọt vào lòng
chàng. Hay đó là âm hưởng của
quãng đời quá khứ vừa chợt
vang lên trong một tâm hồn yên
lặng ?

Sự thực, cái cử chỉ của người
đàn bà vừa nhắc Hạnh nhớ tới
một câu chuyện thời còn nhỏ mà
chàng như đã quên hẳn từ lâu.
Câu chuyện xưa và câu chuyện
nay cũng chẳng giống nhau lắm,
nhưng Hạnh có cùng một cảm
giác buồn thoáng qua, cùng một
cảm tưởng hồn nhiên, lạnh đậm.

Thời ấy, Hạnh theo học năm
thứ hai. Trong lớp, chàng không
thân với một ai, mà cũng chẳng
cần được ai thân yêu mình. Ngày
hai buổi đến trường, đứng lủi
thủi một góc sân, ngồi lủi thủi
một góc bàn, chẳng chơi với ai,

chẳng nói chuyện với một ai.

Nhưng một hôm không hiểu
sao, một người bạn học lại gây
sự với Hạnh, rồi đâm đá Hạnh
túi bụi. Hạnh tối tâm cả mặt,
giơ cặp lên vừa lùi vừa chống đỡ.
Bỗng một người bạn học khác
nhảy xô vào cứu Hạnh, vì thấy
Hạnh hiền lành yếu đuối.

Thế là Hạnh đem lòng kính
phục và yêu mến Thân, tên người
bệnh vực Hạnh. Lần đầu Hạnh
yêu, và tình yêu bỗng bật, nồng
nàn ngay, tuy chỉ là một thứ tình
yêu thăm vụng, giấu giếm : Hạnh
nhút nhát không dám biểu lộ
tâm sự mình với ai bao giờ. Có
khi Hạnh ngồi lặng hồi lâu, cảm
động ngấm bạn, và trở nên lơ
đãng đến nỗi không nghe thấy
ông giáo gọi đọc bài.

Hạnh không bỏ một dịp nào
để tỏ, — tỏ một cách kín đáo —
với Thân cái tình yên lặng lẽ của
mình. Chàng cố biểu Thân những
thứ mà Thân hơi lộ vẻ ưng thích,
vì Thân là con nhà giàu sang,
không thêm muốn, ao ước tha
thiết một cái gì. Có lần Hạnh ăn

cấp tiền nhà để mua những thứ
rất quý đem cho Thân. Và Hạnh
sung sướng mỗi khi không bị
Thân từ chối.

Nhưng chẳng bao lâu, Thân
xin vào trường trung học Albert
Sarraut. Hạnh nhớ bạn khỏe
luôn mấy đêm. Và suốt một tháng
đầu, buổi nào Hạnh cũng đi học
thực sớm, đến lắng văng trước
cửa trường Albert Sarraut để
mong được gặp mặt bạn.

Một hôm trong lúc Hạnh bán
khoản chờ đợi thì Thân đi xe
đạp tới. Hạnh reo lên : « Ô ! Anh
Thân ! » Thân quay ra nhìn, mắt
đăm đăm nghĩ ngợi, rồi đưa tay
ra yên lặng bắt tay Hạnh.

Đó là lần hội diện cuối cùng
của hai người. Ngày nay Hạnh
không biết Thân ở đâu, Thân làm
gì, Thân còn sống hay đã chết.

Nhớ tới Thân, Hạnh cảm thấy
buồn ảm ảm tràn ngập tâm hồn.

Nhưng trong cả buồn mênh
mang ấy, hình ảnh người đàn bà
vẫn thấp thoáng hiện ra như
bóng con chim én thấp thoáng
bay lượn qua cửa sổ.

Về đến nhà, Hạnh lấy nệm mệt
nhọc, đi ngủ ngay.

Nhà nệm tối. Nhỏ lên đánh
thức chàng dậy, giữa một giấc
chìm bao. Vì Hạnh mơ nhận
được thư xin lỗi của bà chủ
đồn điền. Lời lẽ trong thư rất
thần thực, ân cần, tuy trang
nghiêm và chỉ vẫn tất có mấy
giòng. Hạnh đọc đi đọc lại ba,
bốn lượt và đã thuộc lòng khi
tỉnh giấc.

Nhỏ thấy chủ tung chăn lên
và nger ngác như tìm vật gì
chung quanh mình, liền hỏi :

— Thưa cậu mất cái gì ạ ?

— Không.

Hạnh chợt nhớ ra rằng mình
chìm bao, và bức thư kia chàng
chỉ nhận được trong giấc mộng.
Chàng cau có nghĩ thầm : « Vô
lý ! Việc quái gì người ta phải
xin lỗi mình ! »

Nhưng bức thư trong mộng
cũng an ủi Hạnh được đôi chút.
Nó đem đến cho chàng những ý
tưởng mà lúc tỉnh chàng không
có, không dám có : là người đàn
bà có tình lơ đãng và lúc ấ

BỆNH TÁO BÓN

Lão, mới, nặng nhẹ, nên mau dùng « BẮC-ÁI TRẦN-LINH-TỬ » sẽ đỡ tổn chất
ý lành bình. **CẢM NHIỆT, HỒN MÊ, PHÁT BAN, KINH PHONG**

Thuốc **BẮC ÁI TRẦN CHÂU TẤN**, thời bình trong 15 phút.

Bán tại **BẮC-ÁI ĐƯỢC HÀNG**, 100 Bd Đông-độc-phương — Cholon
ĐẠI-LÝ, Trung-kỳ : Nguyễn đình Tuyên, Thờa Khánh Nha-trang ; Thái-
Lai tông thư Thanh-hoa ; Trần văn Thành Qui-nhon ; Nguyễn quy Tham Đô-
luong ; Trần-thị-như-Mân Huế ; Tạ ngọc Liên Quảng-ngãi ; Trần Đế Tuy-
hoa ; Maison Chaoawho Ninh-hóa ; Lê van Cam Da-lat và Trần Tuấn Fajfoo.
BẮC-KỲ : Maison Ich Trí Ninh-binh ; Vũ kim Ngân Lao-kay ; Trần gia
Thụy Phú-lý ; Nguyễn thụy Ngân Cao-bàng ; Nam Văn Hải-phong ; Trần
văn Ra Thái-bình ; Vinh Sinh Bắc-ninh ; Ma sơn An-Hà, Chi-Lợi Hà-nội ;
Lê công Thịnh Thái-nuyễn. Làoos : Lê đình Liab Vientiane ; Nhật-nhật-Tân
Thakhek ; Lê khắc Nhon Pakse ; Nguyễn xuân Hòe Savannakhet ; Nam-
Phương Pnompenh và khắp cả Nam-kỳ.



Các nhà buôn muốn tìm nhà chế
tạo lâu năm, xuất sản nhiều các
thứ **TRICOTS** và

Chemisettes

XIN NHỚ : **Manufacture**

Cu gioanh

68, 70, Rue des Eventails — Hanoi
Tél. 525 — Maison fondée en 1910

Lúc nào cũng sẵn hàng.
Gửi đi xa rất nhanh chóng.

chưa kịp nhận ra được chàng thì chàng đi đã xa rồi.

Hạnh cho cái lý ấy đúng lắm, hợp khoa học lắm... Chính chàng nhiều khi giữa đường gặp người quen mà mãi mấy giây sau mới biết.

Chàng mỉm cười nghĩ liền : « Dẫu sao thì đó cũng không phải là một việc quan trọng đáng để mình chú ý. »

Và chàng đi ăn cơm.

Hôm sau, chủ nhật, là một ngày mưa phùn. Hạnh khoác áo ngồi uống nước. Đã hơn tháng nay, chàng bắt chước Quý sáng sáng dậy uống chè tàu, tuy chàng chẳng thấy chè tàu ngon.

Một cái n giac ấm vỗ về Hạnh. Và Hạnh rung đùi thì thầm ngắm Kiều như một ông đồ già.

Ngang mái tranh, nước mưa đọng giọt, một hàng lấp lánh như những ngôi sao. Đều đều sao theo nhau rụng. Và đều đều sao theo nhau mọc. Thông thả, rời rạc, lười biếng như đời ! Hạnh toan nghĩ thế nhưng thấy cái hình ảnh trừu tượng của mình không đúng và mỉm cười. Mấy hôm nay Hạnh sinh ra mơ màng và hay so sánh những hình, những sắc, những ý với nhau. Và lúc này chàng lại loay hoay làm thơ nữa. Nhưng không thấy trong óc nảy ra một ý gì rõ rệt, chàng vội nghĩ thầm : « Linh hồn mình khó khăn quá, làm thơ sao được ! Có lẽ viết tiểu thuyết còn hơn. » Chàng tưởng ngay đến David Cypperfield của Dickens.

Cái mộng đẹp ấy đưa tâm trí Hạnh ôn lại đời mình từ thời bốn, năm tuổi cho tới ngày nay, lãnh đạm ôn lại bằng óc nhà nghệ thuật tìm tòi để viết, chứ không phải bằng cảm giác một người đã sống. Hạnh thấy lộn sộn quãng đời nọ với quãng đời kia, bề bộn các cảnh dùng làm khung cho tập truyện. Một điều Hạnh lạ nhất là cảnh nào trí Hạnh cố gọi ra cũng thuộc về mùa rét : trời mưa phùn, u ám, gió bắc lạnh bắt hìn. « Có lẽ tại bây giờ đương mùa đông, nên mình xây dựng dĩ vãng bằng hiện tại ? »

Bắt giac Hạnh lại nhìn ra sân, cái sân lát gạch Bát-tràng. Sau

bức tường hoa thấp, mấy bông hồng quế rung rinh đầu cành gãy. Hai bên bệ cây hương, hai cây cau trồng đối nhau, những tàu lá nặng trĩu rủ im trong mưa. Cảnh ấy Hạnh nhớ đã ngắm nhiều lần, không biết ở đâu.

Cái ý định viết văn mỗi lúc một thêm quả quyết. Hạnh phác qua trong trí hình ảnh các nhân vật chính : cha chàng, mẹ chàng, các anh em chàng, những thầy giáo, những bạn hữu của chàng. Hạnh chỉ nhìn thấy phía buồn cười của các nhân vật mà chàng tự hứa sẽ làm cho thực hoạt động.

Bỗng Hạnh bật cười lên tiếng. Chàng vừa nghĩ đến ông thầy thuốc với cái tàu thuốc là dài lê thê. « Đoàn ấy tất mình tả phải hay. »

Nhưng ông thầy thuốc đi liền với hai người đàn bà mà Hạnh



không thể tách rời ra được... Chợt một ý tưởng êm đềm làm má Hạnh ửng đỏ : Chàng vừa có tà tâm to đẽm cho ái tình ngắn ngủi của mình thêm đẹp, thêm tươi.

Nhận ngay thấy rằng đó là một sự mỉa mai đau đớn, chàng đứng dậy buồn rầu tự rủ :

— Thôi, mai lại đi dạy học như thường.

Làm như mình đã không như thường trong tuần lễ vừa qua.

HẾT

Khái Hưng

ĐOÀN ANH SÁNG 1938



Diễn văn của bạn Nguyễn xuân-Đào, tổng thư ký, đọc trước Đại hội đồng đoàn Anh Sáng tại rạp Olympia ngày 18-12-38

KINH TRÌNH các ông, các bà, các anh em chị em... các bạn,

Lấy nhân danh là tổng thư ký đoàn Anh Sáng, trước khi trình bày về tình hình nội vụ của Đoàn trong năm vừa qua, tôi xin thay mặt Hội đồng Quản trị tạm thời, tỏ lòng trân trọng cảm tạ hết thảy các bạn hữu xa gần, bấy lâu nay đã mang hết tâm sức ủng hộ đoàn Anh Sáng, và hôm nay đến đây để tỏ lòng sốt sắng với một công cuộc xã hội, nhân đạo, mà mỗi bạn đều có dự một phần trong đó.

Năm ngoái, tại nhà Hát Lớn, khi lần đầu mang mục đích đoàn Anh Sáng trình bày trước mấy nghìn công chúng, lòng chúng tôi hồi hộp bao nhiêu thì nay yên ả bấy nhiêu, chúng tôi ngỡ ngại bao nhiêu, thì nay chắc chắn bấy nhiêu... Là vì sự thực hiển nhiên đã thay vào điều mơ hồ dự tưởng buổi ban đầu.

Buổi ấy, mỗi khi đoái tưởng tới cảnh đời thâm đạm, buồn nản của dân quê trong những túp nhà hang tối—chắc các bạn cũng như chúng tôi, nhiều lần nảy ra trong trí câu hỏi đau đớn này :

— Liệu có thể đổi khác được không ?

Nhưng ai nấy cũng chỉ chua chát nhận ra rằng việc ấy khó khăn quá gần như không thể được.

Nhưng bao giờ cũng vậy : đã nghĩ đến thay đổi thì thế nào cũng sẽ có thay đổi. Cái ý nghĩ, cái mong muốn một sự thay đổi ấy... ta thấy bắt đầu bằng những bài nổi tiếng nhau luôn mấy tháng, đăng trên một tờ tuần báo xuất bản ở đây.

Và câu nổi trên kia, ngày 16 tháng 8 năm 1937, đã trả lời một cách thiết thực. Ngày 16 tháng 8 là ngày Anh Sáng ra đời. Ngày ấy đã mang đến cho chúng tôi « một lòng tin » và « một sức mạnh » để làm nên việc. Ngày ấy, trước sự hoan nghênh nhiệt liệt của mấy nghìn công chúng, chúng tôi đã nhận thấy một điều... chính điều ấy đã khiến chúng tôi chắc được ở mình và chắc ở tương lai,, điều

ấy là lòng tha thiết chung của hết thảy mọi người, mong muốn một sự thay đổi về xã hội. Một người muốn không thành,, nhiều người muốn sẽ thành. Một người làm không nổi,, nhiều người làm sẽ nổi.

Sức mạnh của hội ta là ở sự đồng người.

Hội đồng người, lại gồm toàn những người quả quyết phần đầu, cái sức mạnh ấy có thể thắng nổi hết các sự khó khăn.

Mục đích xã hội và cải cách của đoàn Anh Sáng trước ngày 16 tháng 8, còn mơ hồ trên trang báo hay trước cửa mái ; sau ngày 16 tháng 8, nhờ cái « sức mạnh » ấy mà nặn nên hình, đủ lòng đủ cánh,, Cho đến ngày nay, ngắm lại chỉ vẻn vẻn trong khoảng hơn một năm trời mà nào là lo cho đoàn thành lập, lo cho có tiền, lo gây thành thế cho xa rộng, lo dựng lên thôn trại : bao nhiêu công chuyện !

Lúc này tôi trông đến những bước đường vừa qua mà lòng vô cùng cảm kích, vô cùng thân phục cái sức mạnh của sự hợp quần, cái sức mạnh của điều mong ước chung của nhiều người ..

Sau buổi diễn thuyết khai hội một tuần lễ, tức là ngày 22 tháng 8 năm 1937, ban Trị sự tạm thời thành lập.

Tuy là tạm thời, ban trị sự cũng nguyện gây lấy một cơ sở vững vàng trước khi nhường chỗ cho một Hội đồng chính thức. Bởi trong buổi họp ngày 15 tháng chạp năm 1937, đã ấn định một chương trình tối thiểu, hứa làm cho xong trước ngày họp Đại hội đồng về cuối năm 1938. Chương trình ấy chia làm ba loại cùng tiến hành luôn một lúc : thứ nhất, gây quỹ ; thứ hai, tuyên truyền, thứ ba công tác.

Về loại gây quỹ, sẽ tổ chức những buổi diễn kịch, chiếu bóng, tiệc trà, ngày ánh sáng, ngày bán hàng chia lãi, chợ phiên, v. v...

Về loại tuyên truyền sẽ tổ chức những cuộc diễn thuyết cổ động tại Hải-phòng, Nam-định, Hải-duong và lập chi đoàn ở ba nơi đó.

(Xem trang 50)

MUỐN ĐƯỢC

áo kiểu đẹp, laine tốt, dùng bền
XIN ĐỜI CHO ĐƯỢC ÁO
CÓ DẤU HIỆU **CÉCÉ**

Bán buôn tại hiệu dệt

Cu Chung

100, Rue du Colon — Hanoi

Làm thế nào cho người yên phải nghĩ đến mình và bắt được người khác phải theo ý muốn của mình,

KHOA HỌC HUYỀN BÍ

sẽ chỉ dẫn các bạn biết những điều bí mật ấy.

KHOA HỌC HUYỀN BÍ

còn chỉ cách cho các bạn tự mình học lấy thôi miên, ảo thuật và xem triết lý, tướng tay, tử vi, v. v. một cách rất dẫn dị nhanh chóng.

Mỗi tập 3 xu — 3 tháng 0p.50 — 6 tháng 0p.80

Thư gửi về nhà in **MAI-LINH** — Hanoi

Những sự cải cách của trường Mỹ thuật Đông dương

ÔNG JONCHERES, giám đốc mới của trường Mỹ-thuật Đông-dương đã sang thay thế Victor Tardieu quá cố hồi năm ngoái. Vừa đến Saigon, ông trả lời báo *Opinion* lên lầu phỏng vấn ông như sau này:

« Tôi đi Hanoi chuyển nàg chỉ muốn đào tạo những thợ mỹ-thuật chế không phải những nhà nghệ sĩ. »
« Cái giới của Đông-dương là một thứ khéo léo rõ rệt. Vậy ta không nên đòi ở họ những tác phẩm về cảm hứng, vãn vãn... »

Ông cho rằng người An-nam không thể hiểu nổi những cái đẹp cao thượng của trí tuệ đến thế kia ư?

Ông là một điều khác gia, tôi xin mời ông hãy chịu khó qua xem những đồ điêu khắc ở chùa Đậu, đình Đình-bàng, chùa Côi, chùa Keo hay Chu-quyến và mời ông so sánh thứ những nét chạm cổ tự đời Lê đó với nét chạm tự cổ chỉ kim của Nhật-Bản hay những tác phẩm của ông xem đáng nào thâm trầm, gần gũi và đặc sắc hơn, rồi lúc đó sẽ thông thả nghe ông tuyên bố lại.

Đó là tôi chưa kể đến Angkor cũng của người Đông-dương đấy.

◆

Nhưng ông Jonchères không muốn đào tạo cho người Đông-dương thành những nghệ sĩ, cái mỹ ý của ông là muốn cho họ thành những thợ mỹ nghệ giỏi.

Vậy tiêu công nghệ ở xứ này sẽ đòi ông đốc mới trường Mỹ-thuật Đông-dương những gì?

◆

Trước khi trả lời câu hỏi đó, tôi hãy xin các bạn đọc tưởng tượng các bạn đương tòng học trường Mỹ-thuật Đông-dương. Các bạn ở vào những gia đình tuy không giàu có gì, nhưng đối với dân Annam thì đã vào một phong túc. Trước khi vào nổi trường Cao-đẳng Mỹ-thuật, các bạn đã ở một địa vị ít ra cũng hơn một người thợ mỹ nghệ giỏi ở xứ này rồi.

Vậy sau năm năm trời giòng giáo, ở nhà trường ra với một cái mỹ-nghệ trong tay, mà không bao giờ các bạn lại yếu bằng mỹ-thuật, tôi thử hỏi các bạn sẽ có nỗi can đảm giữ lấy nghề đó để kiếm 15 đồng một tháng hay không?

Người ta thường nói: « Nghề gì cũng quý », nhưng một ông kỹ sư có bao giờ muốn chỉ biết công việc của một người giám thị coi phu? Và để năm năm học thành một ông kỹ sư có hơn là cũng năm năm đó đeo đuổi chỉ để thành một người giám thị?

Vả lại một họa sĩ giỏi bắt cứ mó tay vào một công nghệ gì cũng làm nổi được đẹp ngay.

Đào tạo được nhiều họa sĩ, mới thực là giúp ích một cách gián tiếp và chắc chắn cho công nghệ.

Một trăm cái thí dụ: Lê Phổ không học sơn bao giờ, mà những tác phẩm bằng sơn của ông vẫn dễ ưa hơn tác phẩm của nhiều người có học sơn. Cát-Tường không phải đã học bốn năm ở trường Dentelle mà chế ra những dentelles chưa ai vượt nổi. Gia-Trí sở dĩ làm gì cũng xuất sắc (vẽ sơn ta, vẽ lụa, khắc gỗ vãn vãn) chính vì ông là một họa sĩ có tài...

Trước khi trường « tối cao đẳng Mỹ-thuật Đông-dương » có cái cao kiến đòi ra dạy những mỹ-nghệ thì ở bên này những trường Mỹ-thuật thực hành cũng đa theo mái cái cao kiến đó rồi.

Kết quả, hình như không được gì...

Học sinh qua học vẽ, học nặn, học sơn, học đồng, học gỗ với cái chương trình hết sức rút ngắn ở các trường đó trong bốn năm, về sau sẽ thấy họ bỏ nghề cả.

Cái tai hại là ở chỗ họ sinh trường trong những gia đình mà ông anh làm kỹ sư, ông em làm y sĩ, họ làm bất cứ cái gì cũng dễ thờ hoa theo cái nghề học được ở trường của họ; cái nghề mà họ không yêu đương tha thiết như một môn mỹ-thuật; cái nghề đã không làm cho họ kiếm ăn đầy đủ mà với cái nghề đó họ lại không tin được là sẽ giúp cho họ tìm thấy chân lý trong hạnh phúc về tinh thần của nhân loại.

◆

Vậy cái ý muốn khuyến khích Mỹ-thuật cần thiết cho xứ này của chính phủ chỉ có thể thi hành được ở các vùng thôn quê mà các gia đình tiểu công nghệ mới thật đương tha thiết đòi những người định giúp họ như lời ông đốc mới trường Mỹ-thuật Đông-dương.

Nhưng đi những con đường về nhà quê ấy lẽ thường bất tiện cho các ngài.

Nguyễn đồ Cung
và đồng ý với các họa sĩ Lưu Văn Sìn, Trần Văn Cần, Hoàng Lập Ngôn, Lưu Xuân Nhi, Nguyễn Khang.

DÒI TRÁ

Nói chỉ nửa tiếng buồn ghé ghé ý
Đề lòng tôi sung sướng muốn tiêu
tan?

Tất cả tôi run rẩy tựa giấy đàn.
Nghe thổ thổ chính điều tôi giấu kỹ.
Sợ đôi mắt đêm nhiên và diêm lệ.
Vàng, nói chỉ để khêu lại nguồn sâu
Tôi ngờ đã cạn hẳn trong bấy lâu.
Đề lại nhóm cho cháy thêm ngọn lửa
Trương gần tận. — Yêu? yêu nhau?
làm chỉ nửa!

Tôi vẫn biết rằng tôi chẳng xứng
người;
Mùa xuân tôi chưa hề có hoa tươi;
Tôi như chiếc thuyền hư, không bến
đổ;

Tôi là một con chim không tổ,
Lồng cò đơn hơn một đũa mỡ xôi,
Nhật nọ cười của thiên hạ, than ôi,
Đề tự nhủ: « ta được yêu đầy chữ ».
Tôi chỉ sống để hoài hoài tưởng nhớ,
Mãi mãi yêu, nhưng giấu diếm luôn
luôn;

Mà người thì, lơ đãng, đắm trên
buồn.
Bận đi hái những cành vui xanh thắm.

Tôi biết lắm, trời ơi, tôi biết lắm!

Hỡi lòng dạ sâu xa như vực thăm!
Tôi biết rằng người đó-vậy cười-
chơi.

Tiếng đã làm tôi tê tái cả người,
Tim ngừng đập, đề thu hồn nghe
lặng,
Máu ngừng chạy, đề cho lòng bớt
nặng.

Tôi biết rằng, chỉ cách một ngày sau,
Cây bên đường sẽ trông thấy tôi sâu,
Đi thất thểu, đi lang thang, đi, quạnh
quẽ.

Vì vội đến kiếm tìm nhau, tôi sẽ
Chỉ thấy người thương nhưng chẳng
thấy tình thương,
Và như màn theo nắng nhạt, như
hương
Theo gió mát, tình người đã tản mát.
Tôi sẽ trốn, thần thờ, ngờ ngác,

Trái tim buồn như một bãi tha ma,
Gượng mỉm cười: « người quên nghĩ
rằng ta
Sẽ đau đớn bởi một lời nói với. »

Vì, khốn nạn! tôi vẫn còn tin mãi
Sự nhảm kia; — tôi, không thể không
yêu.

Đần không tin, tôi càng cứ yêu nhiều:
khi người nói, tiếng người âm ái
quá...

Có lúc, tưởng chỉ để rơi tàn lửa,
Tay vô tình reo một đám cháy to;
Người tưởng buống chỉ đôi tiếng hẹn
hò,

Tôi hướng ứng bằng vạt lời say đắm
Đương rạo rức, thì thào, rồi rầm
Ngập lòng tôi. — Mà ai ngờ tới đâu!
Tôi điên cuồng, tất nhiên phải khổ
đau.

Tôi biết lắm, trời ơi, tôi biết lắm!

Vậy trót lỡ, tôi sẽ đành lẳng lẳng
Chịu mối tình gây lại bởi tay ai,
Không cầu xin, không trách móc,
vì — ôi!

Tôi chẳng biết làm cho lòng cứng cõi.
Cứ như thế cho đến giờ đen tối
Hoa ái tình chung phận đóa hồng khô,
Mà trái tim đã ghé dáng hứng bờ
Sẽ chung phận của tro tàn bếp lạnh.

Tôi giấu sẵn một linh hồn biu quạnh,
Cho nên, liền chiều đó, tôi hết vui.
Không thấy người bằng không thấy
mặt trời.

Tôi ôm ngực thử tìm xem biên giới
Của sâu túi. Nhưng, hỡi người yêu
hỡi!

Nó mênh mông, vô ảnh, bủa vây tôi;
Yên ổn đi, thắc mắc đến đây rồi,
Mơ ước tới, mà chán chường cũng
lại.

Và mơ trốn cả một kho ẩn ẩn,
Tôi một mình đối diện với tình không
Đề lắng nghe tiếng khóc mắt trong
lòng.

1935

(Trích trong Thơ Thơ)

Xuân Diệu

GUITARE HAWAIIENNE !

(Dạy theo lối mới rất chóng biết)

Một buổi học không quá 5 người.
Có thể chọn giờ học riêng một mình.
Có giờ riêng để phụ nữ tập.
Mời về nhà giảng với giá rất hạ.

Xin hỏi M. TUOC
16F Rue de la Citadelle — Hanoi

Ngày nào cũng tiếp khách từ 2 giờ
trưa đến 7 giờ tối, ngày chủ nhật
không tiếp khách.

Docteur ĐẶNG VŨ HỖ

Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ

Bệnh hoa liễu — Bệnh đàn bà

Sửa trị sắc đẹp

Khám bệnh

Sáng 9 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 — 7
Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh

16 & 18 Rue Richard — Hanoi
(đầu phố Hội-Vũ)
Số 242

Tóm tắt những kỳ trước

LÊ-PHONG nhận được một bức thư bí mật báo trước sẽ xảy ra một vụ án mạng ở xã cửa nhà chàng, nhưng không ai biết là một vụ án mạng và địa điểm Phong nếu tìm cách điều tra sẽ bị giết. Đứng giờ hẹn trong thư, một người đàn ông bị chặt xe điện ngay xã cửa nhà Phong. Phong định đưa cho ông cầm bức thư báo trước để chứng rằng đó là một vụ án sát, nhưng chàng phải ngạc nhiên vì đó chỉ là một tờ giấy trắng có một dấu hỏi ở giữa.

Về nhà, Phong thấy một bức thư ngỏ trên bàn nói chiều hôm ấy người đàn bà đi với Nguyễn Bằng (người bị chặt xe điện) sẽ mất tích, rồi ở phòng trong liền ra một thanh niên lịch sự khuyên anh không nên dò xét vụ án mạng trên, nhưng Phong không nghe; người lạ mặt bên rút súng lục chìa vào ngực anh...

IV

Ê PHONG! Giơ tay lên!

L Cái giây phút rất quan trọng.

Bao nhiêu sự suy tính, bao nhiêu câu hỏi và câu trả lời, trong một khoảnh khắc nguy hiểm ấy đều hiện đến như một làn chớp loáng. Phong không kịp có thì giờ phân giải, nhưng anh hiểu rằng tất cả sự đặc thối hay thất bại đều do ở lúc này.

Mấy tích tắc đồng hồ, giữa khoảng một hơi thở, mà thần trí anh phải làm một công việc của một phen nghĩ ngợi trầm ngâm. Phong hơn người ở những lúc đó.

Cái miệng súng vẫn chìa về phía anh, và ngón tay người đàn ông làm lăm lăm chực bóp cò. Hấn nhắc lại:

— Giơ tay lên, không thì bắn.

Phong hít vào một hơi dài, nhưng rất nhẹ, và bước xuống hai tiếng hững hờ:

— Vô ích.

Anh bình tĩnh khoanh hai tay trước ngực, nhìn cái súng lục như người ta nhìn một vật hay mắt, miệng hơi mỉm cười.

Vô ích. Ông bảo tôi giơ tay lên? Phải giơ tay lên mới được nhận viên đạn anh hùng ở cái súng lục này? Phấn phức quá. Giết người mà bắt người bị giết phải làm những lễ nghi ấy kìa cũng khá lời thôi...

Người lạ mặt như choáng người lên vì sự can đảm lạnh lùng đó. Hấn biết Lê Phong coi khinh sự nguy hiểm, nhưng có được cái thái độ phi thường trước cái chết rất chắc chắn như thế, thực là một điều hẳn không ngờ. Chỉ cần một việc rất nhẹ nhàng, ngón tay hấn chỉ co lại một chút, là đủ cho người phóng viên ngạo mạn kia ngã; nhưng cái việc nhẹ ấy hấn cũng

ĐÒN HẸN

TRUYỆN TRINH THẨM của THẾ LỬ



không làm. Ở Lê Phong bình như có một uy lực riêng khiến hấn ngạc nhiên và chậm tay lại mấy phút.

Phong nói nữa, giọng vẫn không lạc, mặt vẫn giữ vẻ yên tĩnh nữa, cười cợt mỉa mai:

— Phải thú thực rằng tôi chưa được sống giây phút nào đầy đủ như lúc này... Một đoạn gay go nhất trong thiên mạo hiểm tiểu thuyết... Một người bí mật, một cái súng lục, ô thú quá, chỉ còn thiếu cái mặt nạ che một nửa mặt nữa là y như một truyện trinh thám bên tây.

Người lạ mặt, mắt gườm gườm, bủi môi nói:

— Không hẳn thì anh cứ im mồm đi! Câu pha trò của anh không buồn cười...

Phong làm hộ hễ lên:

— Kể ra thì tôi pha trò khi vô duyên, nhưng cũng lại ông bạn của tôi khó tính... Và lại, ta cũng nên nhận rằng...

Hấn sảng tiếng ngắt:

— Tốt hơn là anh nên tìm cách thoát chết lúc này. Tôi thử xem anh có liến thoắng được nữa không.

Phong ngạc nhiên:

— Tìm cách thoát chết. Ở lại phải tìm à? Dễ thường phải đợi đến anh xui tôi mới phóng bị? Ông hạn của tôi ngây thơ quá!

Rồi Phong cười một cách ngộ nghĩnh làm như câu nói của người lạ đáng tức cười.

— Không! Can trường như anh, thông minh như anh mà còn có điều hớ! Anh nên biết rằng Lê Phong khó lòng chết được, cũng như tôi tớ nhà Lê Phong không bao giờ chịu trôi lặn... Bởi vì Lê Phong với mọi người thân cận với Lê Phong nào cũng đợi có những kẻ thù hãm hại. Khi người ta đợi thì người ta phòng bị, và khi người ta đã phòng bị thì người ta có một vài cái bí quyết hay hay và nho nhỏ để gỡ được những nút trói chặt chẽ, hoặc một vài mưu kế thần hiệu để

khiến cho cái súng lục trước mặt không thể nào hại người ta nổi...

Từ sự kinh ngạc, người lạ mặt đổi thành sự vui vẻ, và từ vẻ thù hằn nham hiểm trong diện mạo của hấn bỗng trở lại vẻ nhã nhặn, như lúc hấn mới gặp Lê Phong. Hấn tươi cười, bỏ chiếc súng lục vào túi áo trong và ôn tồn nói:

— Thôi, thế là đủ. Ông Lê Phong không cần hùng biện nữa. Tuy ông pha trò không khéo nhưng tôi cũng buồn cười... Ông bảo tôi ngây thơ, bây giờ tôi lại bảo ông nóng nổi. Mỗi người chúng ta tặng nhau một danh từ xứng đáng trước khi từ biệt nhau. Và ông, tôi xin từ biệt ông, hay nói đúng hơn, tôi xin tạm biệt... Không phải là tôi bị ảnh hưởng những điều ông nói vừa rồi, và không được cái hấn hạnh bán chết ông hôm nay, cũng không phải vì súng của tôi hết đạn, lại càng không phải vì sợ ông có một vài mưu kế thần thánh gì để khiến súng tôi không nổ. Chỉ vì cái chết của ông chưa gặp giờ.

Hấn ngừng lại, đưa mắt nhìn khắp phòng, gạt gù mấy cái tỏ ý bàng hoàng, rồi tiếp:

— Phòng của ông trang hoàng có mỹ thuật lắm. Tôi đã có thì giờ thưởng thức và có thì giờ xem xét trước những phương pháp đề phòng rất thần tình. Nhưng quả không thấy có là một cái mưu nào dị kỳ để ngăn được tôi giết ông nếu tôi muốn giết ông, không có một cái máy nào cho tên đây tớ của ông gỡ được trói, không có một cái cửa bí mật nào để cho hấn trốn ra cứu người ngoài. Nghĩa là khi tôi ở đây, tôi có thể chắc chắn rằng tôi không lo ngại gì. Tôi muốn làm gì tùy ý tôi, và lúc tôi muốn đi, cũng sẽ dễ dàng như lúc tôi tới... Giá ông có tình hơn chút nữa, ông cũng nhận thấy tôi cũng biết cách đề phòng. Ở trước cửa nhà ông, có những

người đứng nói chuyện bằng quơ, thỉnh thoảng vô tình đưa mắt lên đây, không có vẻ chú ý đến ai cũng như không có ai chú ý đến họ. Nhưng nếu ở nhà ông có gì khác, nếu hèn ngoài có ai toan bước tới hay nếu nghe thấy một hiệu còi của tôi, thì những người lương thiện đó là những người rất lạnh lẽo có thể hy sinh tinh mệnh để bảo vệ cho tôi. Ấy là một sự phỏng xa mà chắc ông cũng nhận cho là chu đáo.

« Vậy, tôi không lo sợ gì hết, và bởi thế, những lời của ông đe dọa, chỉ làm tôi cười thầm. Trước miệng súng lục của tôi, ông quả giữ được một thái độ đáng khen, tôi thực lấy làm ngạc nhiên và sung sướng như được trông thấy một sự đẹp đẽ. Nhưng khi ông nói đến những mưu mà ông tưởng tôi tin và sợ thì quả thực, dầu miễn ông, tôi cũng không khỏi có những ý nghĩ rất khôi hài... »

Phong không biết trả lời ra sao. Con người xảo trá trước mặt anh có những giọng điệu bất ngờ khiến anh hồ thẹn. Sự gian ác, khi mà lấy đáng lẽ phép bao giờ cũng khiến người ta bất giác phải kính phục và e dè. Gặp con thú dữ trong rừng có lẽ Phong không đến nỗi bối rối như thế.

Tự do như ở nhà một người hèn thân, không tỏ ra ý giữ gìn, không ngại ngùng và không có vẻ kiêu cách, hấn ung dung cầm một cuốn sách trên bàn giấy giờ mấy trang, rồi bỗng quay hỏi Lê Phong:

— Tôi còn phải nói thêm gì nữa nhỉ. Có lẽ còn. Chúng ta bàn tính tờ mờ, ông cũng như tôi, vậy tôi xin cho ông biết nốt những điều cần, vì ít khi ta có dịp gặp nhau lâu như hôm nay.

Hấn xem đồng hồ tay:

— Nhưng tôi chỉ quấy rầy ông mười phút nữa. Đối với ông đó có một đôi câu chề riển mua vui, tôi vẫn xin trọng làm và mong rằng chúng tôi cũng giữ được một vài phần tốt trong cảm tình của ông. Vậy tôi xin nói đến cái vấn đề khó nói này. Xin ông đừng ngắt lời tôi vội.

« Ông đã tìm ra manh mối vụ án mạng lúc một giờ hôm nay chưa? Hấn là chưa, hay là chưa đủ. Vụ án mạng đó có hai mục đích: mục đích quan trọng và cốt yếu là hành phạt một người không vâng lệnh chúng tôi. Nguyễn Bằng là

Docteur
Cao xuân Cầm
de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ :
BỆNH HOA LIỆU và NỘI THƯƠNG

Khám bệnh tại :
153, Henri d'Orléans — Hanoi
(Phố cửa Đông, cạnh Hội Hợp-Thiện)

Sách «Nói chuyện nuôi con» của bác-sĩ làm có bán tại hiệu Nam-Kỳ, phố Bờ-hồ, 17 Francis Garnier, Hanoi. Giá 0p.35 một quyển

Dầu Cá

Rất nhiều sinh tố (vitamines)

Trẻ con chậm nhón,
Người gầy ít cân,
Người yếu phổi

đều phải dùng dầu cá

tại hiệu Thuốc Tây vườn
hoa của Nam

Pharmacie TIN
5-7, Place Negret — Hanoi
Téléphone : N 380

một người giàu lớn ở Sơn-la và hẳn tìm được cái đi chức mà chúng tôi đề ý tìm. Hẳn cũng đã từng giao thiệp với chúng tôi, và trước khi được cái đi chức kia — cái đi chức giữ vàng — hẳn đã nhiều lần chung lưng với chúng tôi để gây thành một bọn buôn lớn. Buôn gì, ông không cần biết. Nhưng sau Đông manh tâm, muốn lập riêng và toan đem sự bí mật đã thế giữ kín với nhau, báo cho chính phủ biết. Chắc thế nào cũng bị chúng tôi xử tử, hẳn hết sức trốn tránh, giả làm người Thổ, giả làm phu tầu thủy, giả làm đủ mọi thứ người để mong thoát khỏi tay chúng tôi. Chúng tôi theo đến Hà-nội, biết trước các cách hành động của hắn, và khi biết, chúng tôi tìm cách trừ ngay. Trừ rất dễ và rất êm. Và đúng với luật riêng của chúng tôi là bao giờ cũng cho biết trước giờ phải chết. Đó là mục đích chính.

«Còn một mục đích nữa có liên lạc với bức thư báo trước gửi cho ông. Chúng tôi muốn cho một người chuyên điều tra các việc bí mật, nghĩa là một người sành về việc này, biết tài lực của chúng tôi: biết để mà coi chừng, để mà sợ và để mà phục nữa. Trong nhà phóng viên Lê Phong rất can đảm, rất khôn ngoan, chúng tôi còn thấy một tay giúp việc rất đặc lực... Không, thực thế, ông đề tôi nói hết đã... Một người có thể cộng tác với chúng tôi để bon Tam Sơn mở rộng được phạm vi hoành hành. Ông đừng bảo đó là một điều vô lý.

«Bức thư gửi đến đây chỉ là một câu giáo dục, một thứ hiệu lệnh kín đáo. Chỉ có lúc gặp gỡ này, và những lời sau cùng này ông cần phải đề tâm. Ông sẽ đi với chúng tôi. Không những ông sẽ bỏ hết việc điều tra để tổ cáo chúng tôi: ông lại sẽ dùng báo Thời Thế để công kích những điều ở các báo ngoài mà chúng tôi gọi là «tin nhảm». Nếu cần, chúng tôi sẽ vận động lấy một tờ báo, nhưng đó là việc tương lai. Bây giờ hãy tạm dùng phương sách này. Công việc của ông chỉ là việc của người thừa hành, hưởng quyền lợi nhiều mà trách nhiệm ít.

«Phải, tất nhiên ông từ chối và từ chối một cách khăng khai, nhưng chúng tôi không cần. Đẳng nào ông cũng «thuộc về chúng tôi» rồi. Thước vế chúng tôi thì thuận hay nghịch cũng không thể làm hại

chúng tôi được. Theo chúng tôi thì ông cứ yên tâm và còn thêm nhiều bạn giúp sức, không thì chỉ có một cách: chúng tôi bắt ông phải im tiếng suốt đời. Từ giờ cho đến lúc báo Thời Thế ra số mới, ông có đủ thì giờ suy nghĩ. Chúng tôi đọc báo sẽ biết ông «trả lời» chúng tôi ra sao.

Bằng ấy câu, nói hoạt bát và dễ dàng, không một tiếng nâng cao, không một tiếng dần, không một chỗ vấp. Phong sồn người lên và lần thứ nhất anh như bị lung lạc dữ dội vì một thứ sức mạnh tiềm ẩn và khắt khe.

Phong biết trước ý định của mình rồi. Không đời nào, thực không đời nào anh chịu theo những lời quái ác kia. Nhưng anh cũng biết trước rằng những lời đó không phải là lời huyền hoặc vu vơ: bản án xử tử anh đã đọc lên do một cái miệng ngọt ngào một cách ghê gớm.

Mặt đầu cái bản lĩnh vững chãi, mặc dầu sự kiêu hãnh trai tráng của

bây giờ.
— Thôi, kính chào ông Lê Phong, và mong sẽ được coi ông như bạn.

Phong lúc đó mới thấy hết cả sự phần vộ dồn lên mặt. Anh cố sức mới giữ nguyên được sự bình tĩnh. Khi anh đáp lại được hai tiếng:

— Chào ông!

Thì thấy giọng mình cũng uyển chuyển ngọt ngào chẳng kém gì giọng kẻ thù. Anh liền thấy nghị lực trở về, anh vẫn còn đủ can đảm của thường ngày cùng với cách trả miếng đáo đẽ Phong tiếp:

— Chào ông, và mong được gặp trong một... thời kỳ rất gần. (Phong nghĩ thầm: «Hay! mình cũng nói văn chương như nó!») — Và mong rằng gặp nhau trong một trường hợp có ý vị hơn.

Người kia hiểu thâm ý ngay, mỉm cười, vừa cảm mũ đội vừa nói:

— Vàng, trong một trường hợp có ý vị và rất dị thường...

Hắn ngả đầu, thong thả bước ra,



lòng thanh niên, mặc dầu cả lòng khinh bực hiềm ghen, Phong thấy mình yếu đuối lạ thường, và tâm trí kinh hoàng như bị vây bọc giữa đêm tối rừng rợn.

Người đàn ông trước mặt anh sao nhả nhặng thế! Cứ chỉ hân có mực thước, có lễ độ của một bực anh tuấn phong lưu.

Nếu ai bảo cho Phong biết rằng sự yếu đuối kia chỉ là sự khiếp nhược của lòng người đối trước một tâm trí quý quái vô song, nếu ai phân giải để Phong hiểu rằng đó chỉ là một lúc kinh ngạc quá chừng của lòng ngay thẳng, thì Phong sẽ không chịu âm thầm cay đắng như

chững chạc như bước ra khỏi một nhà hát sau buổi diễn kịch lớn.

Tới cửa, bản vội ngả mũ:

— Chết! xin lỗi!

Và khiếm tốn dùng nép vào bên cạnh nhường chỗ cho một người bước vào.

Người đó là một thiếu nữ kiêu diễm mà hân nhin bằng đôi mắt ngời khen tỏ ra người biết kính trọng nhứt sắc. Hắn ngả mũ nói:

— Kính chào cô Mai Hương.

Mai Hương nhìn lại, tươi cười đáp lễ:

— Không dám, chào ông...

Phong tiến lại gần, lấy giọng lịch thiệp giới thiệu:

— Ông Lương Bằng, biệt hiệu Sơn Nhị, bạn tốt của tôi.

Mai Hương hơi nghiêng mình, và bất chợt thấy đôi mắt người đàn ông thoáng qua một vẻ bực tức. Nhưng hẳn vui vẻ đáp:

— Vàng bạn thân, tuy mới quen ông Lê Phong. Chúng tôi vừa nói chuyện với nhau ngót một giờ đồng hồ về vụ án mạng chợ Hôm, hẳn cô cũng biết.

Mai Hương bước vào hẳn trong phòng:

— Vàng, tôi vừa được tin...

Cô ngừng lại ngay, ngạc nhiên nhìn Lê Phong, rồi lại nhìn người lạ mặt: đôi mắt tinh nhanh của cô trong giây lát đã nhận rõ chân dung và y phục bảnh bao của hắn. Cô hỏi:

— Tôi không làm bạn các ông chứ?

— Không ạ, chúng tôi nói chuyện xong rồi Thôi, xin chào cô Mai Hương.

Người lạ mặt ra khỏi, Phong liền đến ngay bàn giấy liền vào quyển sổ hai chữ Lương Bằng, và đề ngày giờ, và thêm một câu: kẻ thù số hai.

— Ai thế, anh Phong?

Mai Hương vừa hỏi thế vừa kéo ghế ngồi. Cô lại tiếp:

— Em thấy hẳn có một vẻ lịch sự... một vẻ lịch sự nguy hiểm lắm... Không! nhảm hiểm lắm... Hình như không phải... Sao anh gọi là bạn thân?

Phong cười, nhìn sự ngạc nhiên của bạn một lát mới nói:

— «Bạn thân» là một cách nói. Mà cô cũng biết thế rồi, phải không?...

Cái tên Lương Bằng không nhắc có nhớ đến việc gì ư?

— Lương Bằng... Lương Bằng...

Không!... À! phải rồi! Lương Bằng với Lương Hữu! Lương Bằng là em Lương Hữu phải không?

— Phải rồi, em lại còn giỏi hơn, giáo quyết hơn anh nhiều bậc!

Một tên đại bợm rất nguy hiểm đấy... Tôi thoạt liền còn ngờ ngờ y trông nó giống Lương Hữu, sau thấy hai chữ L. B. ở cái cặp ca-vát tôi mới tìm xem L. B. có thể là hai chữ gì, mãi vừa rồi, cô đến, tôi mới chợt nghĩ ra...

Bao giờ Mai Hương đến cũng đem đến cho tôi những ý nghĩ nhanh chóng.

Phong bỗng ngạc nhiên vì thấy Mai Hương nhìn anh chăm chăm.

Cô chợt hỏi:

— Anh có ngờ gì không?

— Ngờ gì?

— Em đến đây, trước khi bước vào công, em thấy có ba người đứng rình bên đường bên kia...

— Bộ hạ của Sơn Nhị đấy.

— Chúng nó có vẻ những người lịch sự cả, nếu không đề ý em không biết đâu. Không những ở đây, ở Thời Thế cũng có vẻ khả nghi như thế. Em thấy có những người lảng vảng trước cửa nhà báo và lúc em đến đây, chúng đi theo...

Mai Hương là người thiếu nữ can đảm khác thường, nhưng lúc đó đôi mắt của cô vẫn chưa hết vẻ hoảng hốt.

(Còn nữa)

Thế Lữ

VÔ-ĐỨC-DIÊN
KIẾN TRÚC SƯ

8 - Place Négrier,
Bờ - hồ - HANOI

MAI-ĐÊ
28, PHỐ HÀNG ĐUONG - HANOI

MỚI VỀ:

Nhiều hàng LEN và TƠ
LỰA TỐT, ĐẸP, ĐỦ
KIỂU MỚI, ĐỦ CÁC MÀU
GIÁ HẠ KHÔNG ĐAU BÀNG

Ô. Franklin Roosevelt

người không bao giờ nản chí...

A I đã cứu vãn nền hòa bình Âu-châu cách mấy tháng gần đây hồi xảy ra việc bang giao gay go giữa Đức và Tiệp? Chúng ta ở vào một thời kỳ mà muốn lạc quan... phải có một chút can đảm (lời một nhà chính trị Anh) Nhưng ai còn có thể lạc quan sau khi những việc điều đình ở Godesberg đã thất bại và những lời tuyên bố chua chát của ông Chamberlain, nếu không phải ông Franklin D. Roosevelt, mà phương châm là: không bao giờ thất vọng.

Chẳng phải ông, tháng Aout năm 1921, sau khi thất bại trong cuộc tổng tuyển cử, đã thấy tương lai mình có lẽ bị đờ gẫy hẳn vì một sự khổ sở đau đớn? Để quên đi, ông rong chơi trên một chiếc tàu riêng của bạn ông là ông Van Lear Black theo ven biển Cambello. Một hôm gặp một đám cháy trong rừng, ông đã cùng gia nhân và bạn hữu cứu cháy rồi bị cảm; sau ông lại vô ý bơi trong nước lạnh giá ở vùng biển Fandy.

Vì thế trong ba ngày trọn ông bị bại hẳn nửa người, từ thất lưng trở xuống!

Người khác ở địa vị ông sẽ phải nản chí vì theo những việc khám nghiệm đầu tiên của y-sĩ thì không có hy vọng gì chữa khỏi mà còn lo sẽ tê liệt cả người. Cả đến vợ ông, bà Anna Eleanor Roosevelt, người bạn cao đàm vãn cùng ông tranh đấu trên trường chính trị, và là em

họ ông, cũng đã thất vọng. — Người ta chỉ chết khi nào mình định chết.

Đó là lời ông nói, trong thời kỳ bệnh đương trầm trọng nhất, với người bạn trung thành và thư ký của ông là trung tá Louis Henry Howe.

Ông Franklin Delano Roosevelt là anh em họ xa với ông Théodore Roosevelt (đã hai lần làm tổng thống nước Mỹ trước hồi Âu-chiến) Theo gương ông Théodore, ông hết sức tranh đấu, không chịu rời bỏ chức vụ và công việc; với một nghị lực khác thường, ông nhất quyết thắng cái bệnh dữ dội của ông. Một y-sĩ chuyên môn khuyên ông tập vận động để chữa bệnh tê liệt. Ngày nào ông cũng tập đứng theo lời dặn bảo của y-sĩ, dù theo chính ông đã tự thú, « có khi đau đớn hơn bị mổ trong những trường hợp khó khăn ».

Được ít lâu, cái nguy cơ của bệnh tê lan rộng ra đã mất và nảy ra một vài tia hi vọng nhỏ. Lúc đó ông bắt đầu tập đi bằng nạng, rồi tập bơi trong hồ Warn Springs ở Georgia cho dẻo chân tay và lấy lại sức.

Và kỳ bầu cử tổng thống năm 1932, cái người « tàn tật » ấy, người « sống dở chết dở » ấy đã thành công một cách rực rỡ và cảm động.

Một lời tiên chi đúng: « Sự nghiệp cậu bé Franklin sẽ thành năm 50 tuổi »

Ông Franklin Roosevelt là con một nhà nông qui phú. Cha ông năm ngoài 50 tuổi mới lấy người vợ trẻ sinh ra ông. Muốn cho chí họ mẹ ông khỏi bị mai một, ông đã lấy tên họ mẹ là Delano đặt trước tên họ bố, và ngày nay ông vẫn viết Delano-Roosevelt.

Theo lời đoán của những thầy tướng số thì cậu bé Franklin mai sau sẽ chẳng làm nên công truyện gì, duy có vợ ông là bà Anna Eleanor Roosevelt, một nhà viết báo có tài, đã nói: tới 50 tuổi ông mới thành đạt, và những tháng mùa đông sẽ là những thời kỳ may mắn của ông.

Lời tiên tri ấy rất đúng, vì phần nhiều những sự thành công của ông trong trường chính trị đều về

mùa đông, và ông trúng cử tổng thống nước Mỹ đúng năm 50 tuổi... vào mùa đông.

Một gánh nặng vì là dòng dõi một họ to

Chỉ vì là dòng dõi một họ lớn nên ông Franklin Roosevelt, ngay mới hồi đầu ra làm chính trị, bị phải định nghi ông muốn lợi dụng cái danh tiếng của ông Théodore Roosevelt. Ông phải phấn đấu ngoài hai mươi năm mới rửa được tiếng oan ấy. — Nhất là trong những khi tranh cử ở thượng nghị viện, ông rất bị phiền lụy về cái tên họ của ông. Người ta thường riễu ông là Franklin R. Delano hay « anh em họ của ông Théodore Roosevelt ».

Một vai trò đặc Mỹ

Muốn báo thù những cái tên ác trên, ông đã đóng một « vai trò » rất đặc sắc và táo bạo và đã làm huyền não châu Mỹ.

Một buổi tối kia ông phải tuyên bố chương trình trước một công chúng ông không quen biết, nhưng ông biết trong đó có nhiều kẻ thù địch ghê gớm. Ông đóng một bộ râu giả, đeo kính và kèm theo hai người bạn lên diễn đàn: trông ông rõ ra một người 45, 50 tuổi chứ không phải là một thanh niên 29 tuổi nữa.

Ông vừa ngỏ lời xin lỗi « thay bạn ông » là Franklin D. Roosevelt vì một không thể đến được thì công chúng đã nhao nhao la ó: « Hèn nhất! Rành con! v. v. » Sau khi khó khăn mới lấy lại được sự yên tĩnh trong phòng « người bạn bí mật » nói tiếp:

— Thưa các bạn, xin để tôi nói nốt: bạn Roosevelt của tôi không muốn làm phiền các bạn mất thời giờ đến đây vô ích, có ủy quyền cho tôi — giấy ủy quyền tôi mang theo đây — trả lời thay anh tất cả những câu hỏi, tranh luận tất cả các khoản trong chương trình và anh xin cam đoan sẽ tức khắc rút đơn ứng cử, nếu tôi đây không được các bạn hoan nghênh. Tuy mới bước chân vào vòng chính trị — hiện tôi làm nghề thú y ở hạt



— Trông toa như người mắc bệnh thấp ấy.

— Chính thế, moa sắp uống thuốc thử cho người có thể cao thêm ít nữa đấy mà!

Texas — tôi xét ra chương trình của bạn tôi rất hay và tôi đã công nhận. Giờ xin đợi các bạn chất vấn.

Ông trả lời rất chời chấy các câu hỏi và câu bắt bẻ khó khăn khiến phải định và cử tọa phải ngạc nhiên và phân nản cho ông:

— Ô! Đáng tiếc quá, sao chính bạn không ra ứng cử mà lại để cái anh Roosevelt bắt lực kia ra!

Nghe câu đó, ông vội bứt râu, quẳng kính đi và nói: « Các bạn sẽ phải nực cười. Chính tôi là người ra ứng cử! » Đó có phải là một trò chơi của ông tổng thống tương lai nước Mỹ không?

Tấn trò ấy không những đã khiến ông đắc cử mà còn làm cho công chúng yêu chuộng; từ đấy không còn ai gọi ông một cách khinh bỉ là « Roosevelt ranh con » nữa, mà là « bạn Franklin ».

Bà Roosevelt

Nếu Franklin Roosevelt, ngay từ hồi trẻ tuổi, đã là một nhà biện thuyết có tài thì Anna Eleanor Roosevelt là một nữ văn sĩ và một nhà làm báo xuất sắc.

Không những thỉnh thoảng bà gửi bài đăng các báo mà ít lâu nay bà còn chủ chương một tờ tạp chí quan trọng.

Cũng vì thế mà năm 1933, chừng vài tháng trước khi bãi luật mới dâm, đã xây đến cho thống lĩnh



— Ai đi với nó thế?
— Vợ « bé » nó đấy!

Kính mời lại ngay, nếu

Muôn đẹp, đẹp hơn lên

Mme Mai-Phượng chỉ dùm trang diêm. Milles Jeanne Lê, Joséphine, Etienne Há chuyên nghiệp khoa trang diêm.

Sửa da và mặt, người, bằng điện

cho đẹp. Massage điện giúp cho da mặt không sinh ra tàn nhang, nám, mụn, ngứa, da dãn dẹo, đánh phấn kem nhiều hay đi nắng cũng không hư da, đen da nữa. Giá từ 2p.00 Rất ích lợi.

MỸ VIỆN AMY

22, Hàng Than — Hanoi

một chuyên gia của y. Ông phải đọc một bài diễn văn trong đó có nói về địa vị của người đàn bà. Nhưng một giờ trước khi đang đọc và bài diễn văn đã gửi cho các nhà báo, ông được tin mới phát hành của tờ tạp chí lớn kia có đăng một bài của bà Roosevelt cũng nói về vấn đề ấy mà thông lịnh, vì bận công việc, không có thời giờ đọc trước khi đưa in. Theo phép lịch sự và cũng là để tránh cái tiếng nhẽ vợ làm diễn văn, ông đã phải làm lại hẳn bài đó và xin lỗi công chúng.

Hai thứ ông Roosevelt yêu chuộng: cây cối và món bơi lội

Ông chịu ảnh hưởng của tổ tiên ông vốn làm nghề nông nên yêu cảnh thiên nhiên, nhất là cây cối và rừng rú. Về phương diện này ít người Mỹ am tường được như ông, và công việc thứ nhất của ông sau khi trúng cử ở Thượng nghị viện năm 1911 là vào Ủy ban Lâm-chính. Ông là thường hội viên, sáng lập hội viên hay danh dự hội viên trong trên 500 hội Lâm-chính bảo trợ của khắp hoàn cầu.

Bơi lội, vốn là môn thể thao sở trường của ông, đã trở nên môn ông ham mê hơn hết từ khi ông bị bệnh, vì ông đã khỏi đau, chính một phần lớn là nhờ ở môn bơi.

Năm 1932, 43 tờ báo ở Nữ-ước đã xây biểu ông Roosevelt một cái hồ bơi ở Bạch-ốc. Ý kiến ấy được báo giới Mỹ nhiệt liệt hoan nghênh và dân gian Mỹ không mấy ai đã không gom một món tiền nhỏ để làm vừa lòng một người đã nêu tấm gương sáng về nghị lực và lạc quan.

(Vu) M. lược dịch

Ngày Nay

Tuần báo ra ngày thứ bảy

Mua báo kể từ 1er hay 15 tháng tây
và xin trả tiền trước

	Một năm	6 tháng
Đông-dương	4\$20	2\$20
Pháp và Thuộc-địa	4. 80	2. 50
Ngoại quốc	8. 50	4. 30
Các công sở	8. 50	4. 30

Ngân phiếu gửi về :

M. le Directeur du **NGÀY NAY**
TÒA SOẠN và TRỊ SỰ
80, Av. Grand Bouddha, Hanoi
Giấy số 874

L U ' O ' M L Ắ T

Tái sinh

TRONG nước băng ở Bắc cực, người ta thường thấy những con vật còn nguyên bình đã được bao nhiêu thế kỷ nay. C. mấy giống như cóc, nhái, những nhà thông thái chữa chạy theo những phương pháp riêng, đã làm sống lại.

Người ta còn tìm thấy ở dưới đáy sâu trong nước băng những trứng chim nở đã hàng mấy vạn năm nay. Có nhiều quả những nhà thông thái đã làm tươi lại được và nở con trong ít lâu. Những việc nghiên cứu còn đương tiến hành; ai đã đoán trước kết quả sẽ ra sao! Biết đâu một ngày kia người ta sẽ chẳng đứng trước mặt những giống vật về đời thái cổ, những sâu bọ kỳ quái, không lẽ mà hẳn là phải coi chừng trước khi cho chúng sinh sản ra nhiều.

Ta hãy tưởng tượng những sâu bọ độc không lẽ có thể giết hại người, sinh sản một cách rất mau chóng. Cứ coi những giống chuồn chuồn thượng cổ người ta đã được đủ khiến ta có một ý tưởng về tầm vóc những loài vật về đời thái cổ: những chuồn chuồn đã được ấy, có con cánh dài đến gần một thước, chẳng kém gì những cánh máy bay hiện nay!

(Robinson)

Nguyên do việc phát minh ra nghệ chụp ảnh

CŨNG như phần nhiều những sự phát minh quan trọng, sự phát minh ra nghệ nhiếp ảnh đã do ở một sự tình cờ.

Ông Daguerre, người đã phát minh ra máy ảnh, là một họa sĩ chuyên vẽ sơn. Một hôm, sau khi cầm cọ làm việc hồi lâu, ông thấy một môi rã rời bên bờ dờ công việc, kéo bức rèm màn phòng họa rồi nằm trên « đi vàng » ngủ thiếp đi.

Khi ông thức giấc thì đã xế chiều. Một tia ánh nắng mặt trời lọt qua khe rèm chiếu vào bức họa sơn còn tươi và ông Daguerre thấy bóng một cảnh là in rõ rệt trên vải. Tối đến họa sĩ thấp đèn lên ngắm tranh thì bỗng nhiên một điều rất lạ khiến ông phải chú ý: bóng cảnh là ban chiều đã in trên sơn tươi của bức họa.

Ông thử lại như thế nhiều lần và một bữa kia ông đã tìm thấy chìa khóa của sự bí mật: ánh sáng đã ảnh hưởng về phương diện hóa học đến những màu sơn tươi. Và vì đây đã phát minh ra nghệ nhiếp ảnh.

Chỉ còn việc tu bổ cho phương pháp được hoàn mỹ. Nhưng tôi đã lấy hình... còn các điều khác thì các bạn đã rõ...

(Robinson)

Sai chỗ

KHOA mổ xẻ chuyên về sửa trị nhan sắc mỗi ngày có một địa vị quan trọng hơn trong cuộc đời mới của ta.

Nếu bạn có cái mũi lõ muốn cắt ngắn bớt đi, mà bạn có đủ tiền để chữa, bạn sẽ tìm được dễ dàng một y sĩ mổ xẻ chuyên môn. Bạn sẽ có một "cái mũi đẹp theo ý muốn."

Để học cái mũi mới, người ta cắt một miếng da trên trán và vá xuống mũi, nhưng vì thế có một việc xảy ra rất là lúng.

Từ đây khi mũi chạm phải một vật gì, bạn sẽ tưởng là chạm vào trán.

Trường hợp này cũng tựa như khi gọi điện thoại, người ta cầm nhầm số.

Trong thân thể người ta cũng như trong phép xếp đặt giấy điện thoại, các bộ phận đều có những giấy liên lạc với óc. Nếu người ta cắt những giấy này để mang nối vào những đoạn giấy khác thì sẽ lẫn lộn sự lên lạc.

Vậy chớ nên nhờ khoa mổ xẻ để sửa trị nhan sắc thái quá.

Ta hãy tưởng tượng một người cứ phải gãi chân mỗi khi có một con ruồi bâu trên trán!

(Robinson)

Một đội bóng du lịch hoàn cầu

ĐỘI bóng tròn Anh Islington Corinthians đã qua một cuộc du lịch đáng ghi nhớ.

Sau tám tháng vắng mặt, những cầu thủ đã trở về nước Anh. Họ đã tranh đấu ở Bỉ, ở Ai-cập, ở Ấn-độ, ở Mã-lai, ở Nam-kỳ, ở Tào, ở Diên-điện, ở Nhật, ở đảo Hawaii, ở Mỹ và ở Canada...

Trong chín mươi năm trận tranh đấu, họ chỉ thua có tám, được sáu mươi tám, còn thì hòa.

Ở Ấn-độ thuộc Anh, họ chơi băm hai cuộc trong bốn mươi hai ngày. Luôn luôn ban đêm họ phải đi trên xe lửa mà nóng bức tới 45 độ!

(Janoir)

Giống chó nhỏ nhất hoàn cầu

PHẢI tìm đến xứ Mexique mới thấy giống chó nhỏ nhất hoàn cầu.



— Hồi mới qua Annam tôi chỉ có hai bàn tay trắng.

Thứ chó này mình không bao giờ dài quá 18 centimètres. Nó trụi không có lông và mặc một tất luôn luôn run run rét. Nó gần như mù và yếu đến nỗi sinh ra được một hay hai năm mới biết đi... nếu sống được đến tuổi ấy! Vì phần nhiều thì chết ngay vài giờ sau khi đẻ ra... Giống này đang bị tiêu diệt. Thành ra giống chó nhỏ nhất hoàn cầu cũng lại là giống chó hiếm nhất hoàn cầu, vì hiện nay chỉ còn có bảy con sống sót.

(Robinson)

Tất sư tử

CHUYỆN xảy ra trong một làng ở Phi châu. Dân làng rất khùng khiếp vì từ vụ đầu mùa đã 32 người trong làng bị một con sư tử ăn thịt. Con sư tử ấy rất táo bạo: không những nó vào người lớn và trẻ con khi gặp ở trong rừng, nhưng khi lâu lâu không thấy mỗi lần đến ruộng thì nó tự thân đi tìm mồi. Nó sấn vào làng và vồ đứa trẻ thứ nhất nó gặp.

Một hôm sư tử quen mùi lại giờ trò cũ; một người mẹ chỉ tuân theo linh tính, xông đến tát con sư tử. Con vật ngạc nhiên về cái cử chỉ táo bạo ấy đến nỗi đứng thẫn ra một lát rồi chạy trốn vào rừng và từ đấy không bao giờ trở lại nữa.

(Robinson)
M. dịch

CABINET D'ARCHITECTE
NGUYỄN - CAO - LUYỄN
HOANG-NHƯ-TIỆP
Architectes diplômés P.L.G.I.
Angle Rues Richaud et
Borgnis Desbordes - Hanoi
TÉL. 878

Thương vợ ta phải thương cách nào cho vợ biết ta là người thật thương vợ

Người biết thương vợ nếu có mua hạt kim cương cho vợ đeo, cũng chưa phải là biết thương vợ. Thương vợ mua cho vợ một cái xe ô-tô hòm, chiều đi chơi mát cũng chưa phải là biết thương vợ.

Người biết thương vợ, biết tội nghiệp cho vợ thì không lúc nào đáng thương hơn là lúc vợ có thai, mang nặng đẻ đau khổ sở trăm bề. Phận làm đàn ông cũng đáng tìm cách nào cho vợ đỡ đỡ chút khổ. Cái khổ nhất là lúc vợ sinh đẻ. Ta nên nhớ mua cho vợ hai chai thuốc **DUỠNG THAI** hiệu **NHÀNH MAI** uống trước khi sinh. Uống được hai chai thuốc này rồi khi chuyển bụng, dễ liền và dễ mau lăm không đau bụng chút nào. Đứa nhỏ sinh ra khỏi các bệnh sài, đẹn và không quặt quẹo.

Thuốc này hay lạ lùng lắm, cho đến đẻ con so đứa bé lớn sinh cũng hết sức dễ dàng và cũng không biết đau bụng là gì.

Tôi vẫn biết việc sinh đẻ là hệ trọng. Nếu món thuốc hiệu **NHÀNH MAI** của tôi không thật hay, tôi làm quảng cáo nói dối, mang tội lớn và hiệu thuốc tôi không thể đứng vững được. Ai có dùng rồi cũng khen thuốc hay như thuốc tiên, vì uống nó khi sinh đẻ lạ thường và không ai ngờ được có một món thuốc hiệu nghiệm như vậy.

Thuốc có bán khắp Đông-pháp. Giá mỗi hộp 1p.00.
Tổng phát hành **Bắc-kỳ** :

NGUYỄN - VĂN - ĐỨC
11, RUE DES CAISSES - HANOI

CON TRÁU

TIỂU THUYẾT của TRẦN TIÊU

(Tiếp theo)



BÁC còn sấm cho cái Mít một cái váy lụa, cặp xanh, một chiếc giày lưng thiên lý, một chiếc áo tử thân vải màu nâu non và một chiếc yếm trúc bầu trắng nõn. Thăng Chốc, thằng cu Nhớn, thằng cu Con, mỗi đứa được một chiếc áo chùng nâu xẫm và một chiếc quần vải ta. Còn về phần bác, bác chỉ may mỗi một cái váy bằng vải ruộm vô xó, ngã bần dây cộc như mo nang. Người ta có kều thì bác trả lời gọn lỏn: « Ôi chào! làm lụng vất vả suốt năm, là lượt lắm nó cũng phải đi thôi! »

Cái Mít có vốn riêng, nên ngoài các thức mẹ xắm cho, nó còn xắm thêm một chiếc khăn sa tanh, một cái gương con bồ túi và một hộp sáp « cô Ba ». Nó giấu kín, đợi sáng mồng một mới đem ra trang điểm để tránh khỏi những câu mắng mỏ của mẹ.

Hác mọi năm, chỉ một con sào, trên buộc cánh xương rồng, dưới treo « ông mũ ngô », năm nay bác giải dựng ngay trước nhà một cây lồng đèn cào ngải, có những túm lông mả gà trên ngọn, có cờ vải tây điều bay phấp phới, có lầu rượu bên bằng rơm, có con rồng uốn khúc làm bằng mấy cành thiên tuế, có con cá nôm nặng nề xô giày treo đèn.

Dựng xong, bác đứng giữa sân, tay vắt sau lưng, ngừng mặt lên ngắm:

— Trông có được không, mình? Vợ đương cái rế hành với cái Mít ở thêm ngoài ra nhìn:

— Thấy nó làm khéo đấy. Con rồng đẹp hơn con rồng bên cụ cán. Vừa gặp ông cán ở bên cạnh sang chơi. Vợ nhìn thấy trước cái tiếng chào. Bác Chính giải vui vẻ chạy đi đón.

— Bác đừng ngắm cây nêu đấy à? Năm nay cây nêu nhà bác cao thế kia thì hẳn có thịt mỡ, bánh chưng xanh. Ông cán vừa nói vừa ngược mắt nhìn cây nêu.

— Kì ông dám ạ. Thưa cụ, nhân tiện cháu mua cây hương về làm máng, cháu đem ra dựng trong mấy ngày tết. Thật không định mà được một công đôi việc. Hi!

Bác nói dối thế. Kỳ thực, hai vợ chồng đã bàn nhau từ mấy hôm trước mua cây hương về dựng lồng đèn rồi xong tết sẽ bỏ ra làm máng cho khỏi phí.

— Rước cụ vào trong nhà xơi nước. Chưng cháu vừa nấu được ấm nước chè ngon đáo để. Mít, con đứng đây xuống bếp bác ấm nước lên đây nhé.

Hai người cùng vào. Ông cán đi trước, bác xă theo sau.

Ông đưa mắt nhìn khắp nhà, khen:

— Ô! làm tranh đẹp nhỉ! Lại hoa hiếc nữa. Mua đâu thế?

— Dạ, hôm cụ, cháu mua hôm phiên chợ Hạ am vừa rồi. Có hào rưỡi một đôi.

— « Rế đấy! » Nói đoạn, ông đi lại ngồi xếp bằng trên chiếc phản kê ở trước ban thờ để lật đến các người họ hàng quen thuộc đến lễ ông vải. Bác xă ngồi ghé vào một bên mép phản tiếp khách.

Bác gái vào buồng tằm giũ để vào cái đĩa bưng ra.

— Rước cụ xơi giầu ạ.

— Được mặc tôi, bác cứ để đấy, đi làm nốt mở hành rồi chốc nữa hai bác với cháu Mít sang gọi giúp chúng tôi ít bánh nhé?

— Vâng, chúng cháu cũng định chốc nữa sang làm giúp cụ đấy. Nhà cháu có mười mười làm chiếc định đem sang luộc nhờ cụ, có được không ạ?

— Sao lại chẳng được! Ừ, mà tết nhất cũng nên bày ra cho vui. Có nêu cao phải có pháo nổ, bánh

chưng xanh chứ lì

Ông cán vừa nói vừa rung đùi ra về đặc chí.

— « Dạ ». Bác gái cười tủm tỉm. Trong lòng bác hoan hỉ lắm.

Bác ra ngoài hiền làm nốt mở hành với cái Mít, để hai người đàn ông bàn bạc về tết.

Bác xă hỏi:

— Băm cụ xem lịch năm nay có tốt không ạ?

— Tôi cũng chưa xem, nhưng thấy họ nói: năm nay những mười ba con rồng lấy nước. Chắc là lụt to.

— Chết! Chết! thế thì xấu lắm cụ nhỉ!

— Đầu lại còn ôn dịch và lâm bệnh nguy hiểm nữa.

— Chết! Chết! thế thì xấu lắm cụ nhỉ!

— Ấy, còn tùy xem chân giò đầu năm thánh dạy thế nào đã chứ. Có khi thiên hạ loạn mà làng ta yên cũng nên.

— Vâng, băm cụ dạy chi phải. Thời thì nhờ giới, nhờ phật, nhờ thánh tổ, làng ta yên được là phúc, có phải không, cụ nhỉ?

Ông cán Bích đã làm ba bát nước chè nóng. Ông cầm miếng giầu không, tháo ra xem với mận hay nhạt rồi cuốn lại kèm với miếng cau tươi bỏ vào mồm nhai dòn rau rầu. Ông đã sáu mươi ba tuổi, nhưng còn mạnh khỏe, chưa rụng cái răng nào.

Bác Chính nghĩ một lát rồi bỗng hỏi:

— À này, thưa cụ, mồng một năm nay xuất hành vào giờ nào thì tốt ạ?

— Tôi cũng chưa xem, nhưng thấy người ta bảo: nên xuất hành

vào giờ dần; đi về chính nam thì gặp tài thần, về đông nam thì gặp hi thần, về đông bắc thì gặp quí thần.

— Chết chửa, công nhà cháu lại quay ra tây bắc. Biết làm thế nào hở cụ?

Bác nói và trông bác có vẻ bối rối.

— Rầy thật đấy nhỉ.

— Vâng, rầy thật! làm thế nào hở cụ?

Bác vừa nói vừa ngơ ngác nhìn ông cán, mong ông nghĩ ra được kế gì hay hay.

Ông cán với cái điệu hút. Ông há hốc mồm cho khói đặc cuộn cuộn tuôn ra. Nửa chừng ông ngậm mồm nuốt rồi thờ mạnh ra đàng mũi...

— À, tôi nghĩ ra rồi.

— Ồ, thế thì hay quá! quí hóa quá!

— Thế này, ngõ sau nhà bác chả là hướng nam à. Vậy thì sáng sớm ngày ra là giờ dần, bác đi ngõ sau sang xông nhà cho tôi, rồi chúng ta cùng đi ra ngõ nhà tôi quay về đông nam. Cứ thế chúng ta tiến thẳng đến miếu Hai lễ thánh. Đấy có cả đa lân xương rồng. Tha hồ mà này lộc.

— Vâng, nhưng cháu xông nhà liệu có được không?

— Sao lại chẳng được. Bác đi đi, con cái nhiều, làm ăn may mắn, còn đâu bằng!

Ông cán đứng dậy, nói tiếp:

— Vâng, cứ thế nhé?

— Vâng, mời cụ xơi giầu.

— Dạ, tôi đã ăn rồi.

— Cụ xơi miếng nữa.

Ông cán nề lời cầm lấy. Ra đến

SỮA

NESTLÉ

Hiệu Con Chim




SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO TRỮ CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

Mỗi xin không mất tiền quyền
sách dạy cách nuôi trẻ của
bác sĩ Vidal soạn ở hãng
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
— HAIPHONG —

chàng ông nhắc lại việc gói bánh. Cả hai vợ chồng bác Chính đi tiền sau, cũng nói:

— Vàng 9, thế nào chúng cháu cũng phải sang làm giúp cụ.

Vợ nói thêm:

— Thế cho cháu lược nhờ mọi chiếc nhé?

— Được!

Hai vợ chồng trở vào. Vợ vừa ngồi xuống cái vại củ hành, chồng vừa đem được ấm nước xuống bếp. Ông cầm đã lại chạy sang:

— Này bác, tôi, tôi hỏi cái này tí. Bác Chính giai hấp tấp chạy ra ngoài:

— Việc gì thế, cụ?

— Bác có chung không?

— Chung gì cơ, cụ?

— Chung bò. Bác có chung thì để tôi bảo quản Sang tận con to một tí.

Vợ nghe thấy, và sợ chồng nhận lời, chạy vội ra nói:

— Bẩm cụ, nhà cháu làm gì sẵn tiền mà dám chung.

— Một đồng cũng được. Bỏ ra một đồng mà được tài bò, sào sào trong mấy hôm tể lại chũ hay lắm ru?

— Vẫn biết thế, nhưng nhà cháu quả thật không có tiền. Cụ tính không công nợ là may cho chúng cháu lắm rồi.

Chồng thấy vợ viện lẽ để từ chối, cũng nói thêm:

— Thưa cụ, nhà cháu cũng đã chung lợn với bà Rút, bà Nhiều rồi ả.

— Cái đó thì đã hẳn. Tôi muốn hai bác có lợn lại có bò cho thế tất nữa cơ chứ. Thời thế chào hai bác. Ông cáo đi khỏi rồi, hai vợ chồng thì thăm:

— Ông lão sung sướng thật!

Chẳng biết ông lão có sung sướng không, nhưng ông có hai ông con cùng ra làm lý thôn đã mãn khóa. Hiện nay cùng có cửa hàng bán thuốc lão trên Phùng và cùng khá cả.

Trên còn trai trẻ ông đã từng đi lại trên ấy buôn bán. Bao nhiêu khách hàng của hai con đều là khách hàng của ông khi trước.

Từ ngày lo xong công việc lão sáu mươi, ông ở hẳn nhà để mặc hai con bôn tầu.

Ông nghiện rượu. Ông uống không mấy. Mỗi ngày độ nửa chai bố thôi. Nhưng cơm không có rượu, ông không sao nuốt đi được. Ông thường nói vậy nhưng cũng

chưa bữa nào ông thiếu rượu để ông có thể chứng thực được lời nói của ông.

Không như ông lý Chỉ, động say vào là đánh vợ. Ông say chỉ hay nói chuyện địa lý và làm thơ.

Địa lý, ông cho là môn rất dễ, không học cũng biết. Còn thơ thì ông mới sinh làm trong hai năm nay, từ ngày ông dám ra lần thẩn.

Một lần ông ngồi nhâm rượu thịt chó với ông khóa Ngọa. Lúc ngà ngà say, ông cao hứng rung đùi đọc một câu thơ mà ông cho là có hậu lắm:

*Còn nước còn non vẫn còn còn.
Cỏ cây có lá sẵn sàng sàng.*

Đọc xong, ông hỏi ông khóa nghe có được không? Ông khóa tùm tùm

vào những tờ giấy dán la liệt trên tường hoa.

Thế mà ông vẫn tự cho ông học dốt. Ông kể chuyện lại: ngày xưa ông học cụ cử Đến sách Hán, ông chịu, không sao nhai được nữa, phải bỏ về đi buôn vậy. Ông nói chẳng ngày nào là ngày ông không phải đón về không thuộc. Có lần thầy đánh rồi, ông còn xin thêm mấy roi nữa để trừ vào ngày hôm sau, vì ông biết trước: hôm sau ông lại không thuộc. Thi ra thơ không cần phải thông minh, chữ nghĩa khá mới làm nổi. Chỉ cần có khiếu như ông là đủ.

Đêm ba mươi có khác. Trời, đất một màu đen xẫm đến nỗi hai người đi sát cạnh mà không nhìn thấy nhau. Trên các đường làng, trong các



cười khen cho ông lão sướng. Song lời khen của ông khóa không khỏi ngụ ý mỉa mai:

— Thơ cụ thì thế nào mà chả hay. Dẫu có thất luật cũng chẳng hề gì. Nhân nhà như cụ thỉnh thoảng cũng nên thơ thân cho nó đỡ buồn. Chả hơn những cụ khác, động say vào là đi tìm thú sóc đĩa, có phải không cụ?

Những câu thơ hay ho như thế ông tuôn ra rông rỗng mỗi khi tửu nhập. Rồi ông bắt thẳng cháu chép

ngõ xóm, những ngọn đèn đỏ nhấp nháy như ma chơi. Ấy là những đèn chai của những chủ và khách nợ đi lại dúi, khắt.

Trong yên lặng, thỉnh thoảng vang lên những tiếng nguyên rủa, những tiếng cãi cọ lẫn với những tiếng chó sủa. Từng hồi tù và inh ỏi, tiếp sau những tiếng trống cầm canh. Thực là một đêm khác thường, một đêm can hệ nhất trong tháng cũ mặt, một đêm khốn khổ cho những nhà có nợ, một đêm lo sợ

cho những nhà có máu mặt. Vì quân gian thường nhân dịp các cụ ra đình đánh chén, lên vào trộm cướp. Lắm nhà khánh kiệt vì thế. Có khi cả nồi bánh chưng cũng bị chúng cuộm mất.

Đến khuya, các tiếng thưa dần rồi im bặt... Một hồi trống tế giao thừa rung lên, vang động cả khu xóm. Bác xã Chính vội vã ra đình lễ thành rồi ăn cỗ. Bác không phải ra từ trước, vì làm lễ chưa đến thế bác. Đã có các cụ ở trên.

Bác sung sướng, hớn hờ như mỗ cờ trong lòng. Không bạch đình, không công nợ, không lo lắng sự gì khác, bác chỉ việc để bụng vào bữa chén. Bác chén cho mãi đến tang tang sáng mới về.

Cả nhà cũng đã dậy. Hằng Chốc, thằng cu Nởn, thằng cu Con hí hửng trong bộ quần áo mới, đi đứng nghiêm chỉnh như các ông lý sắp ra đình họp việc giáp.

Cái Mít trang điểm rõ ra phết một cổ gài què đóm đáng: eniéc khăn sa tanh vẫn ngay ngắn trên mở tóc bóng mượt và thơm hắc những mùi sáp « Cỏ Ba ». Hai vạt áo tư than buộc lỏng ra ngoài chiếc giầy lưng thiên lý, chiếc yếm trúc bầu trắng nõn căng trên bộ ngực nở nang. Chiếc váy lụa đen mềm bay về phía sau, in lằn cặp đùi mập mạp mỗi khi Mít chạy lên chạy xuống dọn cỗ.

Bác xã hơi men chênh choáng, bông đùa luôn miệng, quên cả kiêng. Bác nói làm câu dờ dẩn làm vợ phát gât. Mấy chòang đi khỏi nhà trong lúc say, bác gái nhắc tới việc xông nhà ông cán và việc xuất hành đầu năm:

— Minh sang đi thôi, kéo muộa rồi.

— Ờ nhỉ, bà nó không nhắc thì ông nó quên đấy. Bộ tịch đầu? Sao lại án mặc như nai xề thế kia? Trông con nó làm đốm đẹp như cô tiên non bằng thế kia cơ mà. Họ hàng sắp sửa được chén rồi!

Mít xấu hổ đỏ mặt, chạy xuống bếp.

Vợ gât:

— Năm mới, khéo ỡm ở làm! Hễ cứ say vào là thế.

— Mẹ mày bảo tao say à? Tao say...

— Thời xin ông sang xông nhà cho người ta đi.

(Còn nữa)

Trần-Tiêu

Crème Vénus

Thứ crème này chế riêng để lau sạch phấn, tránh được sự dùng xà-phòng vì xà-phòng dùng về mùa hanh làm cho khô da, chóng rạn má. CRÈME VÉNUS chế bằng các chất thuốc bổ da, làm cho mịn da, khỏi các mụn ở mặt, dùng để thoa nẻ rất tốt. Công nhơn: 1\$00. Công nhỏ: 0\$50.

Có bán tại hiệu thuốc tây Nguyễn đình Hoàng 62, PHỐ ĐỒNG KHÁNH (đầu phố Huế) — HANOI

Trong dịp Noel và Nouvel an, sẽ có nhiều quà biếu khách hàng

Clinique du Docteur

Vũ ngọc Huỳnh
Lauréat de la Faculté
de Médecine de Paris

72, 74, 76, RUE AMIRAL SÉNÈS
NHÀ THƯƠNG SAU NHÀ RƯỢU

Đỡ dẻ và chữa các
bệnh đàn bà, trẻ con

GIẤY NÓI SỐ 622



Hạt san

Ach đây

Nước Nam số 4, trong mục « Nói chơi » :

Nếu không có áo mặc ấm, nhờ ra bị đau ngực thì lấy ai viết mục « Nói chơi » ? Thành ra cái áo pa-dơ-suy đã làm lợi cho cả độc giả lẫn kẻ làm nhời này.

Lắm nhời thì có lợi gì cho độc giả ?

« Kìng-kong » thực !

Viết Báo số 714, trong bài « Tôi đi xem Pétra và Meuvet » :

...cống chúng ai cũng si sào hỏi nhau Pétra đâu, Meuvet đâu mà chẳng thấy tăm hơi hai anh chàng đó đâu cả ..

« Voilà ! » Tôi giật mình nghẹn cổ lên thì thấy một anh chàng keng trai cao như ..

Giật mình, không ngờ người ra là khá lắm đấy ! Vì cái câu « Voa là lúy » này nghe tây ghê lắm ! Hẳn ông nào nói câu đó có thể vênh vẹo nhận mình là : « Dơ suy kìng-kong ! »

Huyền ảo quá !

Viết Báo số 715, trong bài « Ai muốn nói chuyện với người Saigon » :

Đường vô tuyến điện thoại (tức là máy nói không giấy) Hanoi-Saigon đã bắt đầu trở từ ngày hôm qua 27 Dec. 1938.

Hiện nay đường giây nói này chưa được chắc chắn, kìn đáo gì cho lắm. « Tức là máy nói không giấy » rồi lại « đường giây nói này » chưa được chắc chắn ! Vậy máy ấy có giây hay không giấy ?

Người ngợm

T. T. T. Báo số 239, trong truyện dịch « Mua gió cảnh xuân » :

Tiếng ca vừa rứt thì một người con trai đứng tuổi thuộc về nói người dưng của bước vào, cái mình kính cần hỏi Khách Lan :

Vậy một « người con trai » có khi có thể thuộc về nói « khi » được ư ? Người ấy, hẳn dịch giả đã được biết. Và biết một mình !

Có chừng thôi !

Cũng trong truyện ấy :

Đương lúc Khách Lan đứng lặng giờ lâu, như ngáy như dại, chợt dẫu trong ánh bụi hồng, một con ngựa nhong nhong chạy lại, thì ra Hải-đức lòi dĩa từ đất Bội tư đích nhĩ trở về.

Khách-lan, Hải-đức-lôi, Bội-tư-đích-nhĩ, dịch âm thì tiếng Anh còn có thể hóa ra vô lấu, chứ ngựa chạy « nhong nhong » thì người Âu châu có sợ mang tiếng cười bò bao giờ ?

Ngạch quan mới ?

Cũng số ấy, trong bài « Tóm tắt truyện kho vàng Sâm sơn » :

Năm 1934, nhà nước có khám phá được một kho vàng bạc chìm dưới đáy bể Sâm sơn.

Nhà nước khám phá ? Vậy những người thuyền chài mò được vàng nữa ấy đều là các « cụ lớn » cả ?

Sắp quên cả mẹ đẻ

Viết Báo số 716, trong bài « Hội Khuyến thiện hợp đại hội đồng thường niên... (Vientiane) » :

Chỉ còn cái chữ tán tr...ợ hội viên thì chính tôi nữa sau đó không có người nhắc ra tiếng Pháp là « membre de bienfaiteur » thì có lẽ cũng chả hiểu nghĩa là gì.

Chữ « tán trợ » hội viên không hiểu, mà chữ membre « de » bienfaiteur thì hiểu, có lẽ vì « tôi » đã ăn mằm ngoe nhiều quá mất rồi !

Ngụy kịch

T. B. T. Văn số 6512, trong một bài quảng cáo thuốc :

Con — Tiếc thay con đã ốm tong, Mẹ — Thuốc dẽ trong phòng sao chẳng uống con ?

Ôm tong ?

Tại « nguội điện » sức khỏe ?

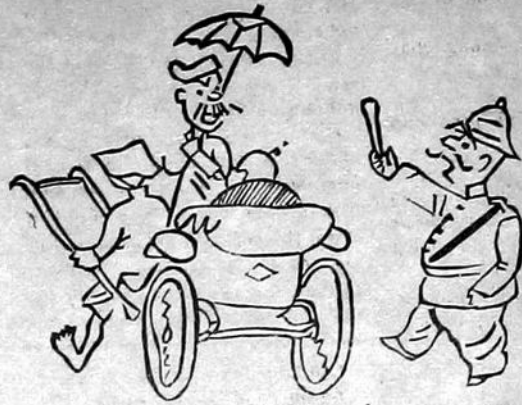
Lùn xem hội

Thời Vụ số 91, trong bài « Ngọn bút thần của họa sĩ Hoàng ảo Ngô » :

Và tôi đã được xem, — tuy tôi đứng sau lưng ông Hoàng, bị ông ấy che đi — ông Hoàng vẽ, tôi hôm thứ ba 27 Décembre.

Bà bị ông ấy che đi thì chỉ thấy cái lưng ông ấy thôi chứ sao lại biết ông có ngọn bút thần được ?

HÀN ĐÀI SẠN



BỘI XẾP — Sáu hào phạt! Sao được ngồi hai người ?

LÝ TOÉT — Một người đứng, một người ngồi, đầu mà hai người gối? Phạt phạt gì ?

VUI CƯỜI

Của Lê thịnh Hải

Một lý cứng

Trong một phiên tòa, một luật sư cãi hộ khách hàng của mình :

Thưa quan tòa, khách hàng của tôi không ăn cắp cái đồng hồ vàng đáng giá 150đ. mà ông X. mất. Tôi xin viện ra một điều kiện rất xác đáng : Hôm qua khách hàng của tôi có nói chuyện với tôi gần một giờ đồng hồ. Lúc đó tôi có để ra bán một cái đồng hồ cũng bằng vàng mà lại đắt hơn cái đồng hồ của ông X. một số tiền là 50đ., nghĩa là đồng hồ của tôi giá những 200 đồng. Thế mà lúc khách hàng của tôi ra về cái đồng hồ của tôi vẫn y nguyên trên bàn.

Tòa cho là đúng và tha bổng cho khách hàng của luật sư.

Của L. V. H.

Cấm ác

BỐC TỜ — Anh nói anh bí đường tiểu tiện mà sao trong lúc thí nghiệm anh lại tiểu ra một thùng nước như thế kia ?

LÝ TOÉT đau đớn — Quan chả thấy dân ở khắp thành phố đầy những bản « cấm đại » là cấm đại sao ?

Cách ngôn

THẦY — Cách ngôn có cần : « Gần mực thì đen, gần đèn thì... »

TRÒ im.

THẦY — Thì sao ?

TRÒ suy nghĩ — Thì nóng lắm ạ !

Xe đạp

NGƯỜI BỘI XẾP — Ê ! đi xe không đèn, về bóp man.

LÝ TOÉT lăm lăm rồi đáp luôn — Đèn đường sáng quắc, bộ thằng già này « dui » rồi sao không thấy.

Của Nguyễn Việt Nam

Dạy quan tòa

TÒA — Anh mở tử sắt bằng cách nào mà chóng như thế ?

BỊ CÁO — Ông muốn biết, tôi sẽ chỉ cho. Nhưng muốn được giỏi như tôi, ông phải theo nghề ít nhất là năm năm.

Điền tên

THẦY — Bây giờ tôi gọi tên. Ai có mặt thì trả lời : Présent (có mặt)

còn ai vắng mặt thì nói : Absent (vắng mặt).

Của X. P.

Thứ nào cũng được

NGƯỜI MUA — Bầm bà bán cho một cân nho.

NGƯỜI BÁN — Thứ nào, đen hay trắng ?

NGƯỜI MUA — Thứ nào cũng được. Mua cho người mù ấy mà.

Sử ký

Giờ sử ký.

THẦY — Kể từ vua Gia-long trở đi, nước ta độc lập được bao lâu ?

TRÒ — Được 21 ngày ạ.

THẦY — ? ?

TRÒ — Ngày Hưng quốc khánh niệm là ngày mồng hai tháng năm mà ngày mất kinh đô Huế là ngày 23 tháng năm ạ.

Chính vì thế

A. — Vợ tao nó nói sắp bỏ tao.

B. — Máy đừng sợ. Là gì dân bà, họ nói thì được chứ dám làm gì ?

A. — Chính thế. Tao sợ chỗ ấy dấy.

Một nửa

ÔNG ĐỘI — Các anh mấy người đi quét sân này ?

LÍNH — Bầm ba.

ÔNG ĐỘI — Thế thì một nửa đi xuống chửi súng.

Của Đức Lạc

Ba đào

Giờ lớp đọc, thầy hỏi học trò : — Đây có câu : « Trong con bình địa ba đào ». Vậy « ba đào » nghĩa là gì ?

— Thưa thầy ba « đào » là ba cô con gái ạ !

— Lão, ai bảo anh thế ?

— Thưa thầy, lúc này con thấy một câu công tử chỉ ba cô con gái bảo bạn : « Máy trông ba « đào » xinh chưa kia ! !... »

« Non » không

Con đang học tiếng « mol » : « Non » là không.. « non » không.. « non » không ! ! !

Bố đang lội dưới ao, tức mình quát tướng :

— Nóng hay sâu thì máy hỏi làm gì ! Chỉ vô vẩn, có học đi không nào ? ..

Áo Len Mùa Rét

Các Ngài...
Mua buôn, mua lẻ,
Nên đến hiệu dệt

PHUC-LAI

87-89, Route de Hué - HANOI
Téléphone 974

Hàng tốt đã có tiếng.
Nhiều kiểu rất thanh nhã.
Giá hạ hơn các nơi.

Ở xa xin viết thư về lấy giá.



**NGÀY
NAY**

Số Mùa Xuân 1939

HAY - VUI - ĐẸP

Ban tu thư riêng của bản báo về những số đặc biệt cộng tác với tòa soạn NGÀY NAY, sẽ làm cho số **MÙA XUÂN 1939** thành một tập báo Mùa Xuân hay nhất, đẹp nhất và lớn nhất trong các số đặc biệt đã xuất bản.

Những phương pháp mới về ấn loát, những sáng kiến tối tân về sự dàn xếp báo, cùng với bao nhiêu kinh nghiệm thu được sau những công trình đã dựng nên, chúng tôi sẽ đem ra để thực hành vào việc biên soạn số báo sắp ra. Ngay từ bây giờ chúng tôi dám chắc sẽ hiến các bạn đọc một công trình văn chương mỹ thuật chưa từng thấy.

Ba nhà in lớn chuyên chủ riêng về từng loại: bài vở, tranh phụ bản và tranh bìa, theo sự chỉ dẫn rất khe khắt của những họa sĩ trứ danh.

Về phần văn chương sẽ thêm những bài có giá trị và hợp với ước nguyện của mọi trí thức.

Về phần giải trí sẽ có những mục hữu ích, mới mẻ, lý thú hơn những số Mùa Xuân mới rồi.

Thêm vào những tài liệu của chúng tôi, chúng tôi lại yêu cầu các văn nhân khắp trong nước, các bạn đọc, đã cộng tác với chúng tôi ở những số đặc biệt trước và những bạn mới sẽ đến với chúng tôi, vui lòng cộng tác vào việc biên soạn số **MÙA XUÂN 1939**.

Số **MÙA XUÂN 1939** thêm trang, thêm bài và thêm tranh ảnh, sẽ là:

MỘT TẬP BÁO HAY

MỘT TẬP BÁO VUI

MỘT TẬP BÁO ĐẸP

Ba điều kiện mà các bạn đã thấy hằng năm, và thấy rõ ràng hơn trong số ra năm 1939.

Vì là một công trình có giá trị

NGÀY NAY MÙA XUÂN 1939

sẽ in thêm những bản riêng lên giấy tốt (cả tranh phụ bản và tranh bìa)

Những bản ấy là những bảo vật để giữ mãi trong tủ sách gia đình, và chỉ dành riêng cho các bạn yêu sách quý đặt liền trước. Tiền đặt, gửi đến Nhà xuất bản Đời Nay từ bây giờ đến 21 Janvier 1939; định là 1\$20.

Và ngoài ra sẽ in thêm ra năm bản, cũng hạng giấy đó, đặt giá 2\$50 một bản, cho những bạn muốn có sách đẹp mà chưa đặt liền trước.

NGŨ NGÔN LA FOU-
TAINÉ NGƯỢC SÁCH

Con chó Sói và con Chiên

Lý lẽ khỏe tuy rằng vẫn cứng
Nhưng ở đời khỏe chẳng tày khôn.

Kề ra thì dạ hẳn muốn,
Hỡi xin hãy truyện ngũ ngôn làm
bằng.

Con Chiên nọ, mãi đang giải khát
Dưới suối kia rào rạt nước trong.

Ngừng lên, khôn biết hãi hùng,
Thấy con chó Sói đói lòng tìm ăn.

Sút bọt mép, nghiêng rằng hẳn học:

— « Ai cho mày khuấy đục nước tao? »
Quản này mới cả gan sao!

Ngay tao làm được lẽ nào đang thối!

Chiên đáp lại rất là kinh cần:

— « Xin Đại vương nuốt giận làm lành

Thư tâm xé lại chân tình,

Quả tôi uống nước dưới ghềnh, cách

30

Chỗ ngài ngự vài ba chục bước,

Vậy tôi làm đục nước được sao? »

Sói càng găm thét gắt gao:

— « Chính mày khuấy đục nước tao!

Cãi gì

Tao còn nhớ năm kia, năm ngoài

Mây rêu rao đi bởi xấu tao! »

Chiên rằng: « Ngài nói lạ sao,

Năm kia, năm ngoài tôi nào đã sinh. »

— « Mày chưa đẻ, thời anh mày đẻ,

Cả họ mày chơi số tiền tao! »

Biết rằng cãi lẽ thấp cao,

Sói nghe như nước đổ vào lá khoai,

Chiên lập kế ngộ lời xin lỗi:

— « Bẩm Đại vương ngài nói rất minh

Đích rằng thủ phạm, ngộ hay không,

Một lần, hai lời, biết mình tội to,

Rất hối hận hàng lo tạ lỗi,

Đề tôi về xin gọi lời đây... »

Sói truyện: « Mau trở lại ngay!»

Mình thăm vó được Chiên này cả đời.

Sẽ thịt tuốt, của xơi, của đẻ.

Mỗi trời cho há để lại chế.

Ngờ đũa Chiên lán trở về

Dắt theo tướng Cầu chạy kẻ tới nơi

Sói chưa kịp đổi hồi chỉ cả

Chó nhảy xò, cắn sả chết tươi.

Chẳng cần cần vện lời thời

Như con Sói đại, rậm lời ích chi.

Tú Mỡ



Các ngài muốn

Phải nên học **GÔNG TRÀ KHA**, một bí thuật của Phật Giáo, gốc tại Cao-mên, do Võ sĩ **VŨ ĐỒN** vô địch Qui-nhơn truyền dạy trong 3 đời là thành tài mới lấy học phí. Không phải kiêng kỵ phiền phức. Không cần sức khỏe, đàn bà ốm yếu học cũng được. Ở gần xin tới tận nhà. Ở xa học bằng cách gửi về ngân phiếu 3p.00 — và tên tuổi, sẽ có bùa luyện sẵn gửi đến ngay. Viết thư hỏi han kèm tem 0p.06.

Hỏi tại tòa báo **DẪN CHỨNG**, 120^{bis} Chanceaulme — HANOI

Những ngày vui



Riêng về phần tôi, thì tôi không bị ba chữ màu mè « những ngày vui » lừa dối, tôi chỉ bị một chữ dốt rừ rừ, cảm dỗ mà thôi. Vì đọc chữ « Hàng Gia » ở tấm biển căng trên công, tôi không khỏi nghĩ thầm: « Hạt sạn thực hay đó lại là một ý hay hay của ông Phạm Tá? »
Thế là tự nhiên tôi đâm ra tò mò và quả quyết bỏ một hào mua vé vào cửa.

Ở phía trong cùng vẫn một lối kiến trúc như ở phía ngoài: là cốt ọp ọp phủ lên cốt nửa siêu vẹo ngoài quét nước vôi nham nhỡ: Hình ảnh một con đi trở về già, mặt trát bụi phấn, nhưng vẫn không che được làn da dần deo và bộ xương lệch lạc.

Ở giữa, một cái cột cờ xây bằng... cốt, cổ nhiên, mà người ta có thể tưởng lầm là cái chòi nghiêng ở thành Pise. Sở dĩ người ta đoán biết đó là cột cờ chỉ vì người ta trông thấy cắm ở trên đỉnh một lá cờ lơ lửng, lá quốc kỳ của An-nam. Không khéo rồi Nam triều sẽ kiện hội Uân Hoa về tội đem cờ hiệu của hoàng đế cắm lên cái chòi nghiêng sập đổ.

Bên cạnh cái cột cờ là phòng giấy của ban tổ chức, phòng giấy ở mỗi một chữ « Secrétariat ». Còn nếu ai ngó qua cửa sổ nhìn vào trong thì sẽ cho đó là cái buồng chứa, chứa đủ các thứ tạp nham: xe đạp, nửa, tre, rác bần và một cái bàn nát với một người ngồi viết, chừng thư ký của ban tổ chức.

Còn phải kể, ở gần công, một cái lều na ná như cái chuồng gà, nhưng bốn mặt không có phên che, thành thử không nhốt được gà. Và ở một bên, một túp nhà lá mà người ta gọi huênh hoang là: phòng triển lãm của « Những ngày vui ». Sự thực thì trên nền phên cốt giờ xương, người ta cắm bằng ghim chừng vài chục bức ảnh mà người ta đã trưng bày ở hết các hội chợ hay chợ phiên: Những con vịt, con ngỗng, con trâu, cò gái nhầy, người kéo xe bò của bọn ông Ninh, Chử, vào vãn. À người ta còn trưng ảnh thì nữa. Ba cái hình cò đi xe đạp độc nhất của « Những ngày vui » với ba nụ cười tình của cô ta.

Ngoài mấy gian trò lèo tèo ấy ra, còn toàn một giống sòng bạc và một tiệm nhầy lát ván.

Một lớp nhà lá rộng như cái quán chợ, cờ giấy treo san sát. Vòng quanh chừng ba, bốn chục toàn người Tàu ngồi xây mặt ra ngoài, tay lác cái đĩa gỗ trên úp cái bát gỗ. Đó là bọn chủ các sòng bạc « cá cua tôm cá », « thò lò », « súc sắc », anh nào anh nấy dữ tợn, láo xược như tướng cướp cả.

Đứng trước mặt họ là « những người đến mua vui ». Mua vui thôi chứ không ăn thua, không bị bóc lột dân, vì người ta không đánh bạc bằng tiền, người ta chỉ đánh bạc bằng hàng: chẳng hạn những bao thuốc lá cũ nhầy mồ hôi, những hộp bích qui giờ cốt sắt. Phiền một nỗi những người đánh chơi cứ phải luôn luôn quăng giấy bạc ra mua hàng để đặt. Rồi kết cục, nếu thua thì chỉ thua tiền thôi, chứ không thua hàng.

Đối diện dãy sòng cá cua, súc sắc ấy là ba sòng tổ tôm điểm. Mỗi sòng



có năm cái ô cao âm áp, có hai lá cờ đuôi nheo màu xanh, màu đỏ, và có một anh hay một chị xướng bài bằng một giọng ngiên đặc, — cờ bạc, thuốc sái, hai thứ ấy vẫn phải đi liền nhau như cặp tinh nhân.
Ở giữa hai dãy sòng bạc là một lối đi mà cũng vừa là một nơi tiêu tiền lộ thiên. Các quan viên đồ bác vãn để dãi — đối với mình, bạ chỗ nào cũng phóng uế được.

Xen vào tiếng kèn khiêu vũ bỗng thét lên một câu lanh lảnh: « Mọi các cô vào ghi tên để dự thi xe đạp ».

Rồi tiếp luôn một tràng: « Các ông các bà các cô đứng ở công làm gì thế? Mọi các ông các bà các cô vào xem. Vào đi, đừng ngần ngại nữa. Sắp thi xe đạp phụ nữ rất tài tình... vãn vãn... »

Tôi quay ra nhìn một vòng, và nghĩ thầm: « Cũng khá đông rồi, không thì ngay còn mới mọc làm gì nữa! » Và tôi ngó ý ấy với một người đứng bên. Người này cười bảo tôi:

— Đồng gì mà đông. Tất cả đây có được hơn một trăm khán giả, thì số các nhân viên trong ban tổ chức đã chiếm đến một nửa rồi!

Tôi hỏi:
— Sao ông phân biệt được nhân

viên trong ban tổ chức với người thường?

Người kia cười đáp:
— Khó gì! Những nhân viên trong ban tổ chức đều có một cái máy ảnh đeo bên sườn.

Nhân viên hội Uân Hoa có khác! Toàn một giống nghề sĩ!

Máy truyền thanh vẫn gào: « Mọi các cô vào biên tên để dự thi xe đạp ».

Nhưng chỉ thấy mỗi một cô, đeo biên số 8 ngồi trên một chiếc xe đạp « course ». Khán giả bảo nhau: « Ít ra cũng sẽ có tám cô! » Và họ phê bình « Bộ đôi khá tuy có vài cái sọc! »

Trong khi có số 8 đạp ra đạp về thì ba, bốn ông trong ban tổ chức với ba, bốn người cu li loay hoay xếp đặt những cột buồm sơn ba màu và những cây nứa tếp thành đường lối ngoài ngoéo, để các cô sắp sửa thi tài lượn.

Các cô? Chỉ vẫn có một cô số 8, tuy máy truyền thanh gào dãn đi gần hết một giờ và các ông đeo máy ảnh trong ban tổ chức bầy đi bầy lại con đường ngoắt ngoéo có tới hơn chục lần rồi!

Về sau có số 8 cũng đành vào thì một mình vậy. Và trước khi thi thực, cô ta thì thử xem có lượn trôi chảy con đường ngoắt ngoéo không. Hai lần cô ta trượt và kêu khóc quá.

Tức mình, một ông đeo máy ảnh trong ban tổ chức vác xe đạp vào đi cho có số 8 biết rằng không khó quá như cô ta tưởng. Nhưng cũng như cô số 8, ông đeo máy ảnh hai lần lượn, hai lần đều vấp nữa.

Công chúng thích tri võ tay cười reo.

Tôi thì tôi xin thú thực rằng tôi không sao cười được, nhất tôi lại vừa bị một cô sầm sầm chạy đến cầm phập một cái huy chương đồ loẹt vào ngực, rồi nghiêng nhĩa, yền lạng giờ ra một cái hộp có khe để tôi « làm phận sự ».

« Phận sự gì? »
Tôi ra về, bước trên đồng hoa giấy như nhớp, và tôi bán khoán tự hỏi tôi hoài:

— Ủ, phận sự gì? Có phải bỏ tiền ra mua vé vào cửa, bỏ tiền ra đánh cờ quay, đánh cá cua tôm cá, bỏ tiền vào cái hộp có khe của các cô đi bán mẽ đay giấy, để khuyến khích các ông ấy saog năm lại mở « những ngày vui » nữa chăng?
Thà dành mấy hào để nghe sấm còn vui hơn, và vệ sinh hơn.

Nhi Linh



MÀY là cốt ọp ọp phủ lên cái cốt nửa siêu vẹo ngoài quét nước vôi nham nhỡ. Đó là cái mặt của chợ phiên Uân Hoa hay gọi một cách che đậy, một cách gian lận để lừa khách vào xem « Những ngày vui của Uân Hoa ».

« Những ngày vui » cái tên đẹp để tươi tắn ấy là một sáng kiến của ông Tá và ban tổ chức của ông ta để cố gán cho mấy ngày kiếm tiền của hội Uân Hoa một tính cách « phi cầm phi thú ». Qua chợ hàng Đa nghe thấy tiếng trống « cá rùng » của mấy anh « linh áo nậu đỏ », ông đứng lại hỏi:

— Chợ phiên à?

Một người trong ban tổ chức sẽ trả lời ông:

— Không ạ, đây là « những ngày vui » của hội Uân Hoa.

— Vậy là buổi khánh thành hay là ngày sinh nhật của hội Uân Hoa? Vẫn nguyên câu trả lời:

— Không ạ, đây là « những ngày vui » của hội Uân Hoa.

Sự thực thì ông Phạm Tá và hội Uân Hoa đã thừa biết cái tiếng xấu của chợ phiên rồi. Đối với óc công chúng, chợ phiên chỉ còn là những trò nhại nhẽo vô duyên nếu không là đánh bạc và chim gái.

Khốn nỗi, Uân Hoa cần tiền, mà ngoài cách kiếm tiền bằng chợ phiên, người ta không tìm ra được cách nào khác nữa. Vì thế mới có chợ phiên Uân Hoa mà vẫn không có cái tên chợ phiên Uân Hoa ở cửa miệng mọi người.

Nước tiếng đồn!!!

Nhà thuốc "CON CHIM" có 6 thứ thuốc gia truyền thân được nước tiếng đồn hay, ai dùng quả thật rất hiệu quả về chữa hoặc khỏi ngay.

- 1: PHÒNG-TÍCH CON-CHIM: 0,45
- 2: NGÃ-NƯỚC CON-CHIM: 0,25
- 3: MÃN-LY CON-CHIM: 0,15
- 4: NHIỆT-LY CON-CHIM: 0,15
- 5: THUỐC GHE CON-CHIM: 0,15
- 6: CHỈNH-KHÍ CON-CHIM: 0,04

KHẮP CÁC TỈNH TRUNG, NAM, BẮC-KY VÀ CAO-MÊN, LÃO CÓ ĐAI-LY
VŨ-ĐÌNH-TÂN 178 - Lechtray - Hảiphong

CON ĐƯỜNG SÁNG

TRUYỆN DÀI của NHẤT LINH và HOÀNG ĐẠO

(Tiếp theo)

CŨNG như mọi lần, Duy sẽ xoa hai tay vào nhau để xoa đi cái hình ảnh trước mắt, cố sức để tâm đến một việc khác. Chàng ngừng lên chăm chú nhìn vào bàn tổ tôm. Ông tham Hiền bốc nọc lát quân bài, reo lên :

— Tam vạn. Bốc lấy mà ù.
Ông hạ bài, rồi quay lại, cười ha hả bảo Duy :
— Có tham tôm cũng có lợi, cầu tú nhĩ. Cứ chờ lục ván thì còn soi.

Duy nhìn ông cụ, tự hỏi rằng làm sao người ta có thể sung sướng một cách dễ dàng đến thế. Chàng thêm thương sống dễ dãi như vậy trong sự vui hiện tại, như ông, tham Hiền, như tất cả người chung quanh, không để ý tương chán nản nào của đời quá khứ đến làm tiêu tán. Trong lòng Duy, một ý muốn nổi dậy mạnh mẽ, ý muốn biến thành một người khác, một người khác hẳn, với một tâm hồn vô tư lự, nếu không trong sạch, không gợn những dấu vết như nhớp của dĩ vãng.

Chàng tự nhủ :

— Việc gì cứ phải bận tâm đến Nga, đến Đào, đến cuộc đời đốn mặt đã hể. Cứ quên đi là hơn.

Và chàng quả quyết :

— Ta muốn quên là phải được.

Duy bắt giặc đưa mắt nhìn sang chỗ Thơ ngồi, như muốn để một hình ảnh trong sạch chiếu sáng vào tâm hồn, gây sức mạnh cho ý tha thiết kia. Nhưng, trên nét mặt thanh cao của người yêu chàng thấy mờ hiện ra nụ cười dĩ thỏa của Nga và cặp mắt lim dim khêu gợi của một cô nhân tình nào mà Duy đã quên mất tên. Duy vội nhắm mắt lại. Chàng vắng nghe thấy tiếng bà hàn Minh phân vua :

— Bài thế này chẳng đánh thất sách thì cò đánh gì nữa.

Liên tưởng nhắc chàng nhớ đến Nhung, một cô đào đã cùng chàng sống một đời phóng đảng hai năm trước đây. Chàng nghĩ :

— Tiếng bà hàn sao giống tiếng Nhung thế.

Và Duy buồn cười nghĩ đến những buổi chiều ngồi đánh bài ở nhà mẹ chủ. Chàng hết sức chiều chuộng Nhung, chọn những quân bài thật tốt lấy ở phu ra đánh cho Nhung ăn, và phá lên cười khi chàng đem bài ra phân vua để nghe những câu bắt bẻ cợt nhả của chúng bạn. Đến bây giờ, chàng còn như nghe rõ tiếng cười lạnh lạnh của chàng, chất đầy một nỗi oán hận không căn cứ, như tiếng cười ở cõi âm đưa lên.

Bỗng Duy giật mình. Chàng chợt nghe thấy Thơ lên tiếng ngay bên cạnh mình :

— Mời anh xơi nước.

Tiếng nói

trông và êm. Duy

lúng túng nói mấy câu cảm ơn

và không dám nhìn thẳng vào

mặt Thơ, như sợ Thơ trông thấy

rõ trong mắt mình những hình

ảnh gợn bần vừa thoáng qua.

Chàng nhận thấy Thơ dừng lại

bên cạnh ông tham, ngay sau

lưng chàng ; và bỗng nhiên lòng

Duy thấy êm ái lại, như có một

bàn tay vô hình đến vuốt ve mơn

trơn, nhẹ nhàng như gió thu lướt

trên gương hồ.

Duy cầm chén nước chè nóng uống từng ngụm, nhắm nhia hương chè thơm và ấm, không nghĩ ngợi gì nữa, chỉ muốn thời gian ngừng lại để hưởng hết cái lạc thú của giây phút êm ái, đầm ấm, nhưng chàng biết rất mong manh, sẽ động hồ tếu cũng đủ tan ra.

VI

Lúc Duy ở nhà Thơ ra về, trời đã se chiều. Chàng muốn tìm sự



yên tĩnh để hồi lại lòng mình, và nhất là nghĩ kỹ đến những ý tưởng rộn rập trong óc. Tình yêu của Thơ đối với chàng, Duy đã nhận thấy rõ trong sự ngập ngừng kín đáo, dè dặt, trong sự yên lặng âu yếm, và chàng cảm thấy lần đầu lòng chàng rung động một thứ ái tình trong sạch. Nhưng, trước tình yêu ấy, Duy thấy mình bơ ngỡ, sợ hãi như

trước một vật thiêng lêng không thể làm lý hay vô ý xúc phạm đến.

Duy út tay vào túi quần, lững thững lần theo con đường cỏ, ngẫm nghĩ :

— Sao lại không thể được ?

Chàng tưởng tượng ra cuộc đời êm đẹp bên cạnh Thơ, một cuộc đời riêng để phụng sự tình yêu.

Duy và Thơ sẽ chiều chiều dắt tay nhau đi trên con đường này, để hai mái tóc phấp phất dưới gió mát, và trong hai tấm lòng hòa hợp cùng phấp phất một nỗi vui không ngừng.

Duy thở mạnh, nhìn về phương đông, chàng ao ước cuộc đời kia cũng sẽ êm dịu như da trời màu cỏ non nhẹ vờn mây giải mây trắng nhạt trên dãy núi lam xa.

Có tiếng ếch kêu sau lưng chàng. Tiếng vang lên, Duy tưởng chừng như linh hồn của cả buổi chiều yên lặng. Chàng nhớ đến những ngày còn thơ, chàng đi học về lúc trời chiều đã kéo màn sương xuống cánh đồng xa vắng.

Duy sống lại những màu đời đã mất, trong lòng còn như man mác cả cái nỗi vui êm ái lần đầu tiên chàng nhận thấy tiếng ếch nhái làm tăng yên lặng của buổi chiều ở thôn quê.

Bỗng chàng rung mình. Duy

sực nhớ ra rằng nhiều lần chàng

quên về, ngồi thơ thẩn trên

bờ ruộng để lắng nghe tiếng

ếch nhái như tiếng của sự im

lặng lên cao dần trong bóng tối,

và một nỗi buồn vẩn vơ lên cao

dần trong tâm hồn chàng. Lúc

ấy, Duy có cái cảm giác tan vào

bóng chiều và cùng với cảnh vật

dần dà tiêu diệt, chìm đắm vào

trong đêm.

Duy thần thờ tự bảo o !
— Vậy mà trong nỗi vui nào

cũng ẩn sự buồn.
Chàng nghĩ đến cuộc đời mong

PHUC LO'I

1, PAUL DOUMER — HAIPHONG

Articles de Nouveautés
Chapellerie. Bonneterie
Maroquinerie, Lunetterie
Parfumerie et Beauté
Cravates, Ceintures



LƯƠNG LỢI !

ĐẸP và BỀN

Quần áo len của hiệu dệt NAM-HAI có đủ hai đức tính ấy. Kiểu tối tân. Ai khờ tính đến dần dùng cũng vừa ý.

Nam - Hai

TRICOTERIE

45, Rue du Lac — Hanoi
(trước cửa đền Ngọc Sơn)

sống với Thơ và chàng không thấy tươi đẹp hoàn toàn nữa. Ngay bây giờ, Duy đã có cái cảm tưởng đột ngột và buồn nản rằng những ngày vui chàng ao ước sẽ có lúc chìm đắm trong sự chán chường, cũng như cảnh chiều chìm đắm vào trong bóng tối. Và chàng nhớ đến tình yêu của chàng đối với Nga buổi đầu, nồng nàn tha thiết một cách thành thực, nhớ đến những câu âu yếm êm ái, tưởng chừng như cái tình yêu ấy sẽ còn mãi mãi. Rồi Duy mỉm cười nghĩ đến hôm tiễn Nga về Hà-nội. Cũng một buổi chiều như hôm nay, cách đây chưa bao lâu, mà chàng thấy đã xa xôi, mịt mù như ở một tiền kiếp nào.

Duy bỗng lo sợ cho cái tình chóng thay đổi của chàng. Chàng nhớ lại hồi nhỏ, khi có người đem cho chàng đồ chơi, những con búp-bê xinh xinh, chàng vỗ vấp trong một vài ngày, có khi một vài giờ rồi chán đập phá hay vứt bỏ đi. Nhân tình của chàng cũng không khác gì những con búp-bê hồi nhỏ, và những nỗi vui chàng đã nếm, đều có vị chua chát của những quả hồng chưa chín. Chỉ có sự buồn nản không cỗi rễ, không bờ bến là lúc nào cũng sẵn sàng đợi chàng sau những cuộc vui, tưởng chừng như là cái « phòng » của đời chàng, màu xám và lạnh, trên đó một họa sĩ vô hình thỉnh thoảng đặt lên vài màu sơn sặc sỡ.

Chàng ngẫm nghĩ :

— Không biết có nên chăng ? Không phải là chàng vốn là người dụt dè không có thể bỏ được một người nhân tình khi đã hết yêu, nhưng Duy không thể coi Thơ như những người con gái chàng đã gặp gỡ. Chàng lấy làm lạ rằng trong lòng chàng mới nhóm lên một tình tình mới mẻ. Duy cảm thấy mình nghĩ đến sự sung sướng của Thơ hơn là hạnh phúc của chính mình ; khác hẳn với trước kia, chàng chỉ tìm lạc thú của riêng mình trong các cuộc vui.

Bây giờ, nghĩ đến Thơ, đến cuộc đời mong ước, Duy phân tách rõ lthh hồn của chàng, không phải là để tìm cái sinh thú riêng

cho chàng, Duy cảm thấy lòng phiền phức quá, làm trí chàng xao xuyến hỗn loạn, chàng lo sợ cho Thơ. Chàng đau khổ đã đành rồi, vì đã quen với sự đau khổ như với một người bạn ; nhưng Thơ, Thơ trong sạch và non nớt như đóa hoa hồng mới hé nở đón ánh sáng mặt trời, Thơ sẽ vì chàng mà đau khổ cả một đời : đó là một ý nghĩ khiến chàng bứt rứt xót xa. Duy nhắc sẽ lại ý nghĩ :

— Mà không đau khổ sao được !

Chàng yêu Thơ, nhưng một ngày kia, xa hay gần không biết, có thể chàng sẽ hết yêu Thơ như đã hết yêu Nhung hay Nga. Đến lúc ấy, cuộc đời của hai người sẽ thế nào, câu hỏi ấy khiến Duy bần khoản, đứng dừng lại. Duy xoay mình một vòng, chăm chú nhìn về phía trời tây, dè dặt

chắc là êm ả dịu dàng như màu trời ở phương đông. Chàng buồn rầu nghĩ đến sự trái ngược ấy và cảm thấy hai tâm hồn xa cách nhau như hai phương trời. Thơ, chàng thấy trong sạch quá, mà chàng trái lại, như một cây cỏ mọc ở dưới ao tù, muốn nhỏ lên mặt nước để đón lấy ánh sáng mặt trời.

Bỗng có tiếng ai hát trong sương mù xa xa :

Muốn tắm mát thì lên ngọn con sông dào...

Duy lắng nghe như tiếng than cuối cùng của ngày sắp tắt, xa xôi như ở một thế giới khác đưa đến, tiếng than vô cùng êm đềm, như cơn trớn âu yếm sự tiêu diệt của chính mình. Chàng tự nhiên thấy người trong lòng, như với cảnh chiều cùng lắng xuống. Chàng đứng yên một lúc lâu, như



không nghĩ nữa. Chàng thấy quáng cả mắt ; những màu rực rỡ chói lọi của trời chiều khiến chàng chớp luôn mấy cái. Qua hàng mi, Duy nhìn những đám mây dùn lên ở chân trời, thành những hình kỳ dị, ngồn ngồn hỗn độn những màu xám thẫm, đỏ ối hay trắng như màu bạc chảy, và thốt nhiên có cái ý tưởng so sánh với lòng mình. Duy thấy tâm hồn chàng cùng rối loạn như những đám mây xám, khác hẳn với tâm hồn Thơ mà chàng tin

đợi bóng tối tràn lên đem chàng vào cõi khinh không.

Duy ngạc nhiên khi thấy bóng mình dần dần in rõ lên nền cỏ. Chàng ngẩng đầu lên nhìn. Trên trời đông một màu trong như lọc, mảnh trắng nhạt lóng lánh như ai vừa gội qua một lần nước. Chàng vội vàng rảo bước và, lúc đi lên thêm vào trong nhà, Duy có cái cảm giác là lạ như đi vào trong một hang tối.

(Còn nữa)

Nhất-Linh và Hoàng-Đạo

Đoàn Ánh Sáng 1938

(Tiếp theo trang 8)

Về loại công tác sẽ được một Đoàn Ánh Sáng đầu tiên ở Hà-nội. Bản chương trình sau khi được hội đồng công nhận, có tuyên bố trên báo, và ban trị sự tạm thời buộc phải hành động trong phạm vi nói trên và cố đạt cho tới những điều dự định.

Dưới đây, tôi xin kiểm kê những công việc của Đoàn Ánh Sáng trong một năm nay và để chiếu với bản chương trình để thiêu để chiếu với các bạn sự cố gắng luôn luôn của chúng tôi sao cho xứng đáng với lòng tin cậy của mấy nghìn hội viên đã đem vận mệnh của Đoàn ký thác nơi chúng tôi.

Đề đạt tới mục đích, Đoàn cần có tiền, rất nhiều tiền, nên việc chủ yếu của chúng tôi là tiến hành quy hoạch đầu tư trong trường, tức là việc gây quỹ.

— Buổi ca vũ của gánh hát Mỹ Blossom tại nhà hát lớn ngày 21 tháng 8 năm 1937, trừ chi phí thu được 438pt

— Buổi hội vận động tại sân Mác-gin ngày 9 tháng 9 176pt

— Buổi đấu võ tại nhà hát lớn ngày 18 tháng 9 177pt

— Ngày Ánh Sáng 12 tháng chạp mời được 4052 người vừa chủ trì vừa khuyến khích hội viên và tiền thu được 1221pt

— Tiệc trà tại hội quán 1 hai tr ngày 15 Janvier để mời thêm làm hảo và tán trợ hội viên, tiền thu được 91pt

— 7 buổi chiếu bóng từ tháng năm đến tháng một năm 1938, tiền thu được 2794pt

Chưa kể hai kỳ phát triển 800 bao gạo cho dân bị lụt ở Bắc-giang, Bắc-ninh, và buổi lễ « đặt viên gạch đầu tiên tại trại Ánh Sáng Bà Jélin Brévié ở Phúc Xá », không có tính cách gây quỹ, trong vòng 12 tháng trời, Đoàn tổ chức luôn 14 buổi hội, các bạn hầu nhận thấy sự hoạt động của Ủy ban tổ chức bị bực nào.

(Còn nữa)

Nguyễn xuân Báo

Tổng thư ký đoàn Ánh Sáng

Hội Việt-nam mỹ-thuật kỹ-nghệ hợp đại-hội đồng

Đến thứ bảy 7 janvier 1938, tại nhà Bảo-làng trường Bảo-làng sau nhà hát tây (Louis Finot).

- Chương trình
- 1) Duyệt ý biên bản đại hội đồng kỳ trước ;
 - 2) Lời trần tình của ông trưởng ;
 - 3) Nghe tờ trình của ông trưởng về tình hình hội ;
 - 4) Nghe tờ trình của ông trưởng về tình hình lý tài ;
 - 5) Ban quản trị bầu ông trưởng thay ông Coedès, chức vụ ban việc riêng ;
 - 6) Việc vật.

Hội đồng quản trị

ĐI HỌC

Tiêu thuyết xã-hội và ái-tình của THAM PHỦ

Một công trình nghiên cứu về tâm lý năm 1939

Có bán ở các hiệu sách lớn

« La robe (création MARIE) la plus moderne mais qui garde néanmoins son style » (Mẫu áo MARIE tân thời nhất nhưng vẫn giữ được vẻ đẹp riêng của y phục Việt-Nam), đó là lời khen của tờ VU, tuần báo to nhất bên Pháp, trong bài bình phẩm y phục phụ nữ Việt-Nam (VU ngày 4-5-38 có trưng bày ở hiệu MARIE).

MARIE đã được bộ tình bực về thi áo đẹp ở Hội Chợ và chợ phiên Hanoi, Hải-phong, Huế, Hadoang.

Vậy MARIE là hiệu may có tin nhiệm của các Bà, các Cô :

Cạnh nhà thờ lớn **MARIE** 4. Mission — Hanoi
Manteau — Cape — Áo rét

Thất nghiệp

(Tiếp theo trang ba)

So sánh hai công cuộc ấy, thì người ta thấy bảo hiểm tôn giá trị thợ thuyền hơn là cứu tế. Nhưng đến lúc có nhiều thợ thất nghiệp quá, quỹ bảo hiểm không đủ tiền ứng dụng nữa thì cũng xoay ra cứu tế mà thôi.

Ngoài hai phương thuốc ấy, còn một cách khác để giải quyết vấn đề thất nghiệp, nhưng bây giờ người ta không nghĩ đến nữa. Đó là cách lập ra xưởng của nhà nước để dùng thợ thuyền thất nghiệp. Năm 1848 ở bên Pháp, theo ý kiến của ông Louis Blanc, người ta đã lập nên những xưởng như vậy, để thực hành cái thuyết ai cũng có quyền làm việc, nhưng công cuộc bị thất bại. Tuy nhiên, hiện giờ, các nước Âu Mỹ đều phải đề ý làm những công cuộc lớn lao, mở đường xá, phá rừng, mở mang các thành phố... để dùng các thợ không việc làm và trừ nạn thất nghiệp. Thí dụ như ở bên Mỹ, chính phủ đã vay đến hơn tám ngàn triệu Mỹ kim để làm các công cuộc lớn lao ấy!

Nhưng thế vẫn còn chưa đủ. Nạn thất nghiệp vẫn còn. Hàng triệu con người vẫn khổ sở khốn đốn, muốn làm nuôi thân mà cũng không được, và đời vẫn cứ như thế mãi, cho đến lúc nào chế độ hiện tại không còn nữa mới thôi.

Hoàng-Đạo

Việc tuần lễ

(Tiếp theo trang tư)

Lúa gạo Đông dương xuất cảng đã có phần kém vì nhiều nước được mùa, nhất là hai nước Xiêm và Diêu Diên; ở Pháp số lúa mì còn ứ lại rất nhiều, đến gạo Đông dương cũng không liên tục được. Gạo tốt nhất đã xuống 12 đồng một tạ.

Năm ngoái chính phủ Đông dương đã cho phép người bán xứ được xung vào ngạch kỹ sư hóa học; nay chính phủ còn dự định đặt thêm chức chánh kỹ sư hóa học cho người Nam nữa,

Cải chính

Dưới bài « Những sự cải cách của Trường Mỹ thuật Đông Dương » (tr 9) Lưu xuân Nhị xin đọc là Lương xuân Nhị

SÁCH BÁO MỚI

Nắng hè, thơ của Thái A, do ông Tô Văn Đức xuất bản, mỗi cuốn giá 0p,25

Notre voix, tuần báo, pháp văn xuất bản ngày chủ nhật, do ông Tô đình Hồ làm quản lý. Báo quán ở 28 Dondart de Lagrée, Hanoi.

Dân nam, tuần báo xuất bản ngày thứ năm, do ông Phan văn Tạo làm quản lý. Báo quán ở 196 Bd Gallieni Saigon.

Cùng các nhà đăng quảng cáo ở Ngày Nay

Số Mùa Xuân cần phải in sớm, vậy nếu bạn nào muốn đòi quảng cáo đăng trong số đó, xin gửi bài mới đến ngay cho. Hạn nhận đòi bài đến 10-1er-39 là cùng

Thuốc

THƯỢNG - ĐỨC

18, PHỐ NHÀ CHUNG - HANOI

(Có chi-cục và đại-lý khắp các phố Hanoi và tỉnh Bắc-kỳ)

Nhà thuốc ta danh tiếng nhất bây giờ, thì chỉ có nhà thuốc Thượng-Đức, vì chủ nhân là ông Lê-ngọc-Vũ, Hiệu-trưởng trường Bắc-Nam Y-Học Hàm-thụ Học-hiệu, óc nào cũng cùng hết thầy các người trong ban khảo-cửu tận tâm nghiên cứu và thí nghiệm cở kim, chế luyện thành những thuốc cao đơn hoàn tán: xem về nỹ-huật thì chẳng kém gì thuốc Âu-Tây, nói về công dụng thì không thua gì thuốc Nhật-Bản. Thực là một nhà thuốc duy nhất ở nước ta hiện thời vậy.

Nhà thuốc Thượng-Đức có phòng khám các bệnh hiểm, có phòng riêng xem mạch cho đơn. A muốn dùng thuốc chén, hay mở đón đi xem bệnh ở đâu đều được: cả, và một khi bệnh nhân nào tin chữa, nếu thuốc không có cao đơn sẵn hợp vào bệnh mình, thì đều được chế riêng thuốc cho hợp bệnh, chữa đả kỳ khỏi mới thôi, tiền nong nhà thuốc không cần, miễn là được chữa khỏi một bệnh khó khăn nguy hiểm là được rồi.

Các tỉnh Bắc-kỳ và khắp thành phố Hanoi bây giờ, phố nào cũng có nhà bán thuốc Thượng-Đức, đủ to thuốc Thượng-Đức cơ tin nhiệm và cần cho quần-chúng là nường nào. Rồi ta sẽ xem, bóng cờ và bóng biển nhà thuốc Thượng-Đức sẽ phấp phới và chói lọi cả ở hết thầy những thị què và trong xứ Đông-dương.

Ở xa muốn hỏi bệnh xin định theo tem trả lời. Muốn mua thuốc gì, sẽ gửi bằng cách lĩnh hóa giao ngân rất nhanh chóng. Thờ tư đề

THƯỢNG-ĐỨC - Hanoi

Poudre Tokalon « PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE D'UN CHIMISTE PARISIEN SPÉCIALISTE DE BEAUTE

Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air! Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée ». La Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche ». si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS: F. Maron A. Roehat et C^{ie} 45, Bd. Gambetta - HANOI.

Mùa thu đã tới, nóng lạnh bất thường, gió lạnh thổi qua, đàn ông, đàn bà, trẻ con, người nhón hay bị phát sốt rức đần rất lấy làm khó chịu.

Các người nên mau mau dùng thuốc của hiệu KHANG - KIẾN THỐI - NHẬT - TÁN chỉ trong 5 phút đồng hồ sẽ khỏi hẳn. Quý ngài nên mua thuốc Thối-Nhiệt-Tán của hiệu Khang-Kiến để sẵn trong mình để phòng khi bị trái nắng gió giới sẽ khỏi.

Tán này rất là kinh tế tiện lợi và rất là chóng khỏi. Giá mỗi gói là 0p.10



Thuộc quần và xi-gà

MELIA

Hút êm dọng và thơm ngon

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN L. RONDON & C^{ie} L^{td} B^d Đông Khánh HANOI

VIÊN ĐÔNG LẬP BỔN

Hội Đông-Pháp vô danh bần vốn 4.000.000 phật lạng, một phần tư đã góp rồi.
 Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 419
 Món tiền lưu trữ: 980.800p.87

Tính đến ngày 31 Decembre 1937 để hoàn vốn lại cho người đã góp

**HỘI ĐÔNG PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỞI HỘI LẬP BỔN
 TO NHẤT HOÀN CẦU: HỘI SÉQUANAISE LẬP BỔN**
 Tổng Cục GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN

HÁT ĐÔNG SẢN CỦA BÀN-HỘI Ở HANOI QUẢN LÝ Ở SAIGON
 30-32 Phố Paul-Berl - Giáp nói số 892 68, đường Kinh-Lập - Giáp nói số 24,835

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay bán lại phiếu (tính đến cuối tháng NOVEMBRE 1938) là: **976.818\$26**

KỶ XỔ SỐ THỨ SAU MƯƠI NHĂM Những số trúng ngày. 28 DÉCEMBRE 1938
 sẽ hồi chín giờ sáng tại sở Tổng cục 30-32, phố Tràng Tiền (Paul Berl), Hanoi
 Do ông Nguyễn năng Quốc, Tổng-đốc trí-sĩ và Hội-trưởng hội Phật-giáo ở Hanoi
 chủ tọa, ông Trinh Quang Khai Hàn-lâm ở làng Cồ-Bì, Bacninh và ông Ng-
 trong Van, nguyên thư-ký sở Bưu-điện ở Sontay dự tọa.

Những phiếu
 trúng số
 theo số đã quay
 ở bên xe ra

DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ

SỐ TIỀN HOÀN LẠI

TARIF "A"

Những số đã quay ở bên xe ra: 121-25-1179
 1192-446-1512-764-750-1955-2227-2217-284-137-
 1640-379-279-2151-1679-529-2666-410-204-1965-560

10-192	Mme François Dobos né Anzèle, 6 Rue Beaumont, Hải-phong, phiếu 400p.	400\$
42.379	M. Do viet Sac, chương ba, làng Tiêu trà, Kien-an phiếu 400p.	400.
45.279	M. Doan Nam, thi-dóc ở Triệu-dinh Huế, phiếu 1000p	1.000.
59.666/A	M. Trinh học V nh, buôn bán ở Toy An, Phuyen, số 2 phiếu 4000p.	2 000
59.666/B	M. Ly thương Kiệt, buôn bán ở Ba-gia, Quangai, phiếu 500p.	500.
67.965	M. Nguyễn van Lang, buôn bán, làng Thương-son Kienan, phiếu 1000p.	1.000.

ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất: Hoàn vốn bội phần
 Những số đã quay ở bên xe ra: 29697-24181.

29.697	Phiếu này đã xóa bỏ ở Saigon vì không g/p tiền tháng nữa.	
54.181	Phiếu này xóa bỏ ở Saigon vì không góp tiền tháng nữa.	
Lần mở thứ hai: Hoàn nguyên vốn		
Những số đã quay ở bên xe ra: 2282-1927 2260-1145-338-839-252-563 1211-2752-2916-1566- 859-60-2692-2754-1884-565-808.		
10.415	M. Vu thiên Thuat, Tr.-huyền hưu trí ở Đồ chí, Namdinh, phiếu 200p	200.
12.338	M. Krahom Paul, Y-tá ở nhà thương Siemreap, phiếu 200p.	200.
54.808	Phiếu này không phát hành.	

Lần mở thứ ba: Khôi phục đồng tiền tháng
 Nhưng người có tên sau này trúng số miễn
 trị giá kể ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay
 theo giá tiền kể ở cột thứ hai

52.646	Những số đã quay ở bên xe ra: 2126-690- 516-526-1832-2548-500-2277-1620-1155-958-776- 1415-2031-1945-867-2300-1646-2306.	
56.306	M. Nguyen, 81 rue Mac Mahon, Saigon, phiếu 200p.	200p.
	Phiếu này không phát hành.	114p00

Khi trúng số thì chủ về cứ việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay
 đủ số bạc nguyên hiện.

Kỷ xổ số sau định vào ngày 28 JANVIER 1939, hồi 9 giờ sáng tại sở
 Quản lý, 68 Đường Kinh-lập (Bd Charner), SAIGON

CÁC NGÀI CÓ MUỐN MỘT SỐ VỐN LỚN MÀ MỖI THÁNG CHỈ PHẢI ĐỀ DÀNH MỘT SỐ TIỀN NHỎ

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát?
 Các ngài nên mua ngay thứ "TITRE A" của bản hội từ lúc mới mua về
 VÉ TIẾT-KIỆM MỚI được lãnh 50% về tiền lời
 Người chủ về gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo
 dài đến 25 năm thì theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu về mình
 trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng lãnh đến hết hạn về.

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ về còn được hưởng thêm
 tiền lời càng ngày càng tăng lên

Ví dụ: góp mỗi (một số vốn có bảo đảm)

tháng 30\$ để gây (ít nhất là)	12.000\$
20.	8.000.
10.	4.000.
5.	2.000.
2.50	1.000.
1.25	500.

Hội cần dùng nhiều đại-tỷ có đủ tư cách

Một lời khuyên



Ai đó tá? một mình ngồi ngơ ngẩn
 Lơ lửng sầu như bận nỗi niềm riêng
 Ngoài trời thu bóng ác đã nghiêng nghiêng,
 Hơi gió lạnh thổi từ miền sơn hải
 Thôi chớ quá buồn duyên kim cải
 Uống CỬU LONG HOÀN tìm lại cái dung nhan
 Ngày xanh nó khéo chóng tàn.

Thuốc đại bổ CỬU LONG HOÀN có bán tại VẠN-HÓA
 Số 8 Hàng Ngang, Hanoi. Các tỉnh đều có đại-ly.

Thuộc bộ hạch

Vạn - Bảo

của giáo - sư TRẦN-PHÚC-SINH, trường Y-học Nam-kinh

Chuyên trị: Các nội hạch làm việc không đều, nên thần-kinh
 hệ mất điều-hòa, con nười không thể tự-chủ những ý muốn, rồi
 sanh ra đời tanh

Trị các chứng suy-nhược về tinh-dục của đàn ông và đàn bà.
 Suy-nhược về sự phát-dục, sự bản tính. Trị sự lãnh-đạm về
 phong-dục của đàn bà. Đem lại cái « cực-diêm khoái-lạc » cho
 những người trong tuổi, bởi những nội-hạch của họ bị thiếu chất
 « DƯƠNG - HUYẾT - TINH »

Trị các chứng đau mỗi xác thịt, đau lưng ú tai, bài oải gân
 cốt, vì phong sự vô chừng, hoặc vì thuốc nhỏ chơi bởi vô độ.

Thuốc VẠN - BẢO là sự tổng hợp các tinh-chất quý của đông-
 vật, đem bồi bổ những nội-hạch cho nhân loại. Tăng chất
 « Dương-huyết-tinh » cho óc, cho thận, trứng dài của đàn ông
 và buồng trứng của đàn bà

Thuốc VẠN-BẢO làm cho đàn ông lớn tuổi lấy lại cái sức mạnh
 như hồi niên thiếu, làm cho đàn bà lớn tuổi có lại cái sắc đẹp, da
 hết nhăn, thịt săn, vú nở v. v. .

Thuốc VẠN-BẢO có đủ tinh chất khêu động, làm sống dậy
 những tế-bào lâu ù-rũ khô héo của những người già hóp, rồi làm
 cho tươi trẻ lên. Như đó con người đang phiền muộn, chán
 ngán, cảm thấy sống lại cảnh đời vui vẻ, an-ái mặn nồng, siêng
 làm việc, thích phấn đấu.

Khi mua nên nói rõ thứ đàn ông hay đàn bà.

1 hộp dùng 10 ngày 4p.00 1 hiệp là 4 hộp 15p.00
 (Gửi lãnh hóa giao ngân)

Tổng phát hành phía Bắc: **VẠN HOA**
 8 Hàng Ngang HANOI

Tổng phát hành miền Nam: **VÔ - ĐÌNH - DÂN**
 323 Marins Cholon, và các phân cục

Hai nơi trên đây có trữ 3 thứ thuốc có danh của Phục-Hưng Y-
 Quán là thuốc Ho, Đều-kinh và Cố-tinh, mỗi hộp 1p.00

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages . . .	0\$12
Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . .	1.80
Matras de 100 — quadrillé multiple . . .	1.00
Plaque laqué, couvercle carromos . . .	1.05
Compas sur panoplies : 15 et 4 pièces . . .	0\$65 & 0.48
Compas plats nickelé réversible double usage . . .	1.18
— — — en pochette : 2\$85 — 2.20 & 1.55	
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . .	0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L' I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG



Nên dùng các thứ trang sức INNOXA

chế theo phương pháp khoa học dưới quyền kiểm soát của Bác sĩ chuyên môn.

LAIT INNOXA	MOUSSE INNOXA
Lau sạch da, đẹp da một chai 1p.05	Kem hợp da thường, da khô một lọ 0p.95
CRÈME NACRÉE	CRÈME ORGANIQUE
Kem hợp da bóng nhờn một lọ 1p.05	Kem dưỡng chất làm trẻ da một lọ 1p.90
POUDRE INNOXA	
Phần INNOXA đánh không hại da một hộp 0p.85	



Bán tại các hàng bảo chế tây và các cửa hàng to. ĐẠI LÝ: INNOXA 88, Rue Jean Soler — HANOI

Sâm Nhung Bách Bô Hồng - Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuần, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Đàn bà dùng được huyết tốt, kinh đều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bạch đới hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chữa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau mình mỗi mệt, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thở cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sùi, bỏ ti, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bô Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thứ bao sáp vàng, các bà dùng thứ bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhai chiểu với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00

Thuốc Hồng - Khê số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bổ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phiêu, Hải-câu-thận, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bất lực », liệt-dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiện quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa bệnh liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuốc « Cai Hồng - Khê »

Không chộn lẫn chất thuốc phiện (nhà Đoàn đã phân phát), nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 5p.00, 3p.00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tình Hồng - Khê

Giấy thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ! Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì hề nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai; ai bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng khỏi rút nước, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-khê số 14 cũng khỏi rút nước một cách êm đềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng:

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88, Phố Chợ Hôm, Hanoi (Roule de Huế)

Kem mạch chủ sơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 môn thuốc hoàn, tán, cao, gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê ở Hội-chợ Haiphong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ ban khen. Các báo tây, nam tổ lời khuyến khích, được thưởng « Bội tinh vàng » và được « Bằng cấp tài năng » tại Hội-chợ Huế. Kỹ thuật xảo công nghệ, mỹ thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-sứ ban khen và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có biểu 2 cuốn sách thuốc: « Gia-đình Y-được » và « Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang ». Khắp các nơi đều có Đại-ly, mua thuốc Hồng-khê xin nhận kỹ dấu hiệu Phật 12 tay.

NHÀ TIÊN TRI (số một) Ở ĐÔNG - DƯƠNG

Ông KHANHSON, một ông thầy đã từng kinh nghiệm lâu năm trong khoa-học. Một viên cố-vấn giỏi của mọi gia đình, một người đưa đường chỉ nẻo cho ta đến những cảnh đầy hạnh phúc lâu bền, những ái-tình vĩnh viễn.

Tôi dám cam đoan rằng : (tôi chỉ nói được mười câu chúng bầy tám là cùng, vì tôi có phải thánh thần đâu mà nói đặng hoàn toàn cả)

Với khoa học tôi có thể hiểu những vận hạn, giàu nghèo, thọ yểu, ái tình, nhân duyên một cách chắc chắn.

Tôi không tàng bốc, nịnh nọt ai, và tôi không lừa ai bằng cách dọa nạt để lấy tiền. Tôi cứ nói thẳng theo như những điều đã tìm thấy trong chữ ký hoặc trong tử vi.

Tôi đã từng đoán ngày chết cho quan cố toàn-quyền Sylvestre khi ngài qua thăm chợ phiên Septo năm 1936.



Professeur KHANHSON
38, JAMBERT - HANOI

Ông Mignon chủ báo Asie Nouvelle ở Saigon trước khi gặp tai nạn chết ở sông Cửu-Long cũng có qua thăm tôi và cũng đã từng ban khen. Nếu ông nhớ đến nhờ khuyên của tôi thì không đến nỗi đáng tiếc.

Nay bà con ai muốn biết mọi điều lành, giữ ra sao thì kíp biên thư cho tôi, nhớ gửi chữ ký tự tay mình ký, và tên tuổi (không cần ngày sinh tháng đẻ). Giả tiền nhuận bút xin gửi ngân phiếu 9 hào hoặc 15 con có 5 xu và nên gửi thư đảm bảo cho khỏi mất.

Vị cứu tinh của các bệnh như
HOA LIỄU và **PHONG TÌNH**

là

SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN SỐ I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : *Lậu, Tim la, Dương mai, Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v.v...* chẳng luận là lâu, mau, đau cho độc nhập cốt đi nữa thuộc **SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN** cũng tổng lời gộc độc ra dứt tuyệt, khỏi căn trừ cặn không hại sanh dục, không hành bệnh nhưn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ÔNG TIÊN**
11, Rue de la Soie, Hanoi